

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU
PHARMEDIC**



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2025**



NỘI DUNG

THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

08

PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung.
2. Tâm nhìn – sứ mệnh.
3. Quá trình hình thành và phát triển.
4. Mô hình hoạt động Công ty.
5. Giới thiệu Ban quản trị Công ty.

25

PHẦN 2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn của PMC.
3. Các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
4. Các rủi ro.

30

PHẦN 3. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- I. Nhận xét, đánh giá chung
- II. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.
 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.
 2. Hoạt động kinh doanh, tiếp thị.
 3. Hoạt động sản xuất.
 4. Hoạt động nghiên cứu phát triển và chất lượng.
 5. Hoạt động tài chính kế toán.
 6. Hoạt động quản lý hàng hóa tại kho.
 7. Công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực và thi đua khen thưởng.
 8. Những mặt hạn chế.
 9. Kế hoạch phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.
- III. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
 1. Kết quả kinh doanh.
 2. Phân tích Báo cáo tài chính.
 3. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

43

PHẦN 4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát.



2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông.
3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.
4. Phương hướng hoạt động năm 2026 của BKS.
5. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2025.

47

PHẦN 5. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc.
3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT.
Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.
4. Các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị.
5. Đào tạo về quản trị Công ty.
6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành.
7. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty.
8. Giao dịch với các bên liên quan.
9. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
10. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động tổng thể của Công ty.

62

PHẦN 6. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- I. Tổng quan về phát triển bền vững.
- II. Tác động môi trường và xã hội.
 1. Nhận diện tác động và rủi ro môi trường.
 2. Quản lý năng lượng và phát thải.
 3. Quản lý nước và nước thải.
 4. Quản lý khí thải và chất lượng không khí.
 5. Quản lý chất thải.
 6. Phòng ngừa và ứng phó môi trường.
 7. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường.
 8. Chính sách liên quan đến người lao động.
 9. Trách nhiệm đối với cộng đồng.
- III. Định hướng phát triển bền vững.

69

PHẦN 7. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO “Sức khỏe & niềm tin”

Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đối tác,

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều yếu tố bất định, trong đó các căng thẳng địa chính trị kéo dài và xu hướng điều hành chính sách thận trọng tại các nền kinh tế lớn vẫn tạo áp lực nhất định lên chi phí, chuỗi cung ứng và nhu cầu tiêu dùng. Tuy nhiên, các yếu tố này chủ yếu mang tính nền tảng, trong khi xu hướng ổn định dần của kinh tế vĩ mô toàn cầu đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động thương mại và sản xuất.

Tại Việt Nam, nền kinh tế ghi nhận những tín hiệu phục hồi rõ nét hơn nhờ chính sách tài khóa mở rộng, đẩy mạnh đầu tư công và cải thiện môi trường kinh doanh. Hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước khởi sắc, tạo điều kiện để doanh nghiệp củng cố nội lực, nâng cao hiệu quả và từng bước lấy lại đà tăng trưởng.

Đối với ngành dược phẩm, năm 2025 đánh dấu giai đoạn chuyển sang ổn định và chuẩn hóa hơn về môi trường hoạt động. Các yêu cầu về pháp lý, tiêu chuẩn chất lượng và tuân thủ tiếp tục được siết chặt, đặt ra thách thức nhưng đồng thời cũng tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững. Nhu cầu chăm sóc sức khỏe duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, đặc biệt tại kênh bán lẻ (OTC), phản ánh sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng theo hướng chủ động phòng ngừa và tự chăm sóc sức khỏe.

Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (PMC) đã chủ động thích ứng và duy trì hoạt động ổn định. Năm 2025, Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực với:

- Doanh thu: **552,097 tỷ đồng**, tăng **2,43%** so với kế hoạch và **8,66%** so với năm 2024;
- Lợi nhuận trước thuế: **102,999 tỷ đồng**, tăng **6,18%** so với kế hoạch và **2,68%** so với năm 2024.

Kết quả này phản ánh hiệu quả của việc tập trung vào các sản phẩm chủ lực, kiểm soát chi phí và phát huy thế mạnh tại kênh OTC.

Bước sang năm 2026, dù triển vọng kinh tế được kỳ vọng tiếp tục cải thiện, Công ty nhận định môi trường kinh doanh vẫn tiềm ẩn những thách thức từ biến động bên ngoài và áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng. Trên cơ sở đó, Công ty đặt mục tiêu:

- Doanh thu: **572 tỷ đồng**;
- Lợi nhuận trước thuế: **100 tỷ đồng**.

Đồng thời, Pharmedic xác định các định hướng chiến lược trọng tâm:

- Phát triển danh mục sản phẩm OTC theo hướng tập trung vào các sản phẩm chủ lực, có thương hiệu và phù hợp với xu hướng chăm sóc sức khỏe chủ động;



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả hệ thống phân phối, gia tăng độ phủ thị trường và củng cố kênh bán lẻ;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực quản trị, đẩy mạnh ứng dụng hệ thống ERP SAP S/4HANA nhằm tối ưu vận hành và kiểm soát chi phí;
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Phát triển nguồn nhân lực và hoàn thiện hệ thống quản trị, hướng tới vận hành chuyên nghiệp, minh bạch và bền vững.

Với định hướng rõ ràng và nền tảng đã được củng cố, Pharmedic tin tưởng sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông trong giai đoạn tới.

Với tinh thần **“Đồng lòng – Vững bước – Bứt phá”**, chúng tôi tin tưởng Công ty sẽ vững vàng vượt qua thách thức và đạt được những thành quả tích cực hơn nữa.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và toàn thể người lao động đã luôn đồng hành cùng Pharmedic.

Trân trọng kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

LÊ VIỆT HÙNG
Tổng giám đốc

LÊ VĂN THỊNH
Chủ tịch Hội đồng quản trị



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

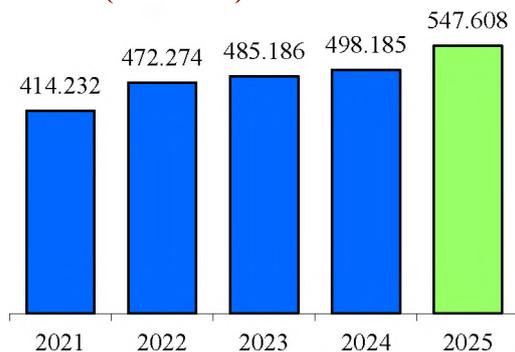
THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Kết quả hoạt động kinh doanh (Tỷ VND)	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	414,232	472,274	485,186	498,185	547,608
Lợi nhuận gộp	147,492	186,356	170,053	187,213	223,200
LN thuần từ HĐKD	81,971	103,903	104,262	100,043	101,450
LNST thu nhập DN	64,760	83,416	83,564	80,133	82,305
Bảng cân đối kế toán (Tỷ VND)					
Tổng tài sản	451,494	494,124	426,375	375,839	345,424
Nợ phải trả	62,617	66,342	83,178	86,227	104,569
Vốn điều lệ	93,326	93,326	93,326	93,326	93,326
Vốn chủ sở hữu	388,877	427,782	343,197	289,612	240,855
Các chỉ tiêu tài chính cơ bản					
ROS	15,63%	17,66%	17,22%	16,09%	15,06%
ROA	14,71%	17,64%	18,16%	19,98%	22,82%
ROE	17,20%	20,43%	21,68%	25,33%	31,03%
Cổ phiếu					
Số cổ phiếu đang lưu hành	9.332.573	9.332.573	9.332.573	9.332.573	9.332.573
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu - VND	5.066	6.525	6.536	6.268	6.438
Tỷ lệ Cổ tức:	24%	30%	191%	171,68%	24%
- Cổ tức từ LNST	24%	30%	65%	62,68%	24%
- Cổ tức từ hoàn nhập Quỹ ĐTPT			126%	109%	

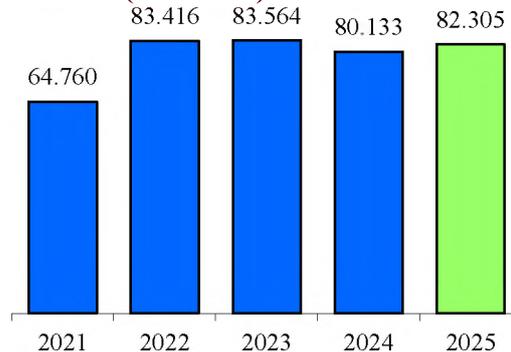


PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

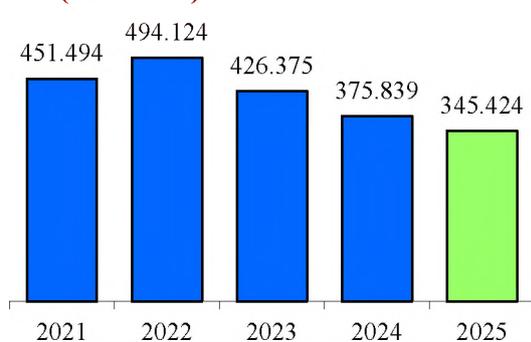
DOANH THU THUẦN (TỶ VND)



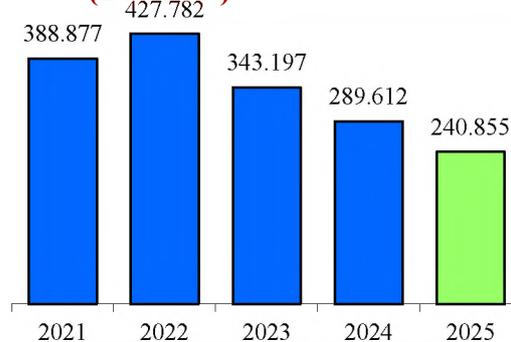
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (TỶ VND)



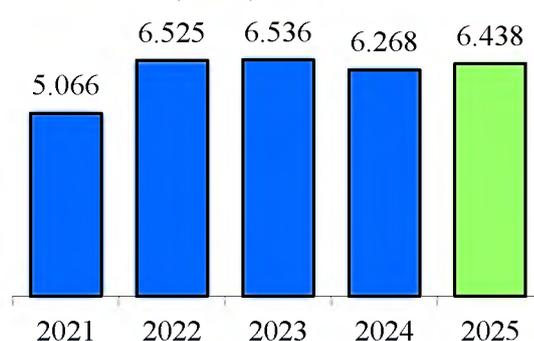
TỔNG TÀI SẢN (TỶ VND)



VỐN CHỦ SỞ HỮU (TỶ VND)



LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (VND)





PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

PHẦN 1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung

- Tên Công ty : Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic
- Tên Tiếng Anh : Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company
- Tên viết tắt : Pharmedic JSC
- Mã cổ phiếu : PMC
- Mã số doanh nghiệp : 0300483037 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 1997 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 15 tháng 09 năm 2025.
- Vốn điều lệ : 93.325.730.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu : 240.855.328.008 đồng (tại 31/12/2025)
- Địa chỉ : 367 Nguyễn Trãi, Phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại : (84-28) 38 375 300 – 39 200 300
- Fax : (84-28) 39 200 096
- Email : pharmedic@vnn.vn
- Website : www.pharmedic.com.vn



Văn phòng Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.



PHARMEDIC
Sức khỏe



Nhà máy Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

2. Tầm nhìn – sứ mệnh

Tầm nhìn: Trở thành biểu tượng niềm tin và sự lựa chọn hàng đầu Việt Nam về thuốc và sản phẩm chăm sóc sức khỏe phục vụ cộng đồng.

Sứ mệnh: PMC cam kết luôn cung cấp cho cộng đồng các sản phẩm chất lượng cao, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Giá trị cốt lõi: Luôn nâng cao chất lượng và cải tiến liên tục trong suốt quá trình sản xuất sản phẩm và dịch vụ phân phối.

Chấp hành mọi luật định trong sản xuất và phân phối.

Bản sắc văn hóa: Xây dựng một môi trường làm việc minh bạch, công tâm, dựa trên hiệu quả công việc, đoàn kết, chuyên nghiệp, hiện đại và tuân thủ của một đội ngũ thống nhất để kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của PHARMEDIC.

Slogan: “Sức khỏe & Niềm tin”.

Logo:



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

Biểu trưng của chữ “P” viết tắt - PHARMEDIC

- Hình vuông bên ngoài: Đứng đắn - Đồng bộ - Vững chắc.
- Hình mũi tên bao quanh chữ “P”: Năng động - Phát triển.
- Ba hình tam giác bên trong: Đại diện cho: Các cổ đông - Cán bộ công nhân viên - Khách hàng.
- Màu cam biểu tượng : Nhiệt tình - Hăng hái.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

3. Quá trình hình thành và phát triển

- 1981** Tiền thân là Công ty Công tư Hợp doanh Xuất nhập khẩu Trực dụng PHARIMEX được thành lập theo quyết định số 126/QĐ-UB ngày 30/06/1981 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh. Đây là một Công ty Công tư Hợp doanh đầu tiên của Thành phố Hồ Chí Minh và của cả nước có huy động vốn của quần chúng (chủ yếu là của cán bộ công nhân viên ngành Y tế) và hoạt động theo cơ chế Công ty Cổ phần trong đó vốn Nhà nước 50% và tư nhân 50%. Hiện nay là Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC.
- 1983** Sau gần hai năm hoạt động, do sự sắp xếp lại ngành Ngoại thương của Thành phố Hồ Chí Minh lúc đó, Công ty PHARIMEX đã phải chuyển thể thành Xí nghiệp Công tư Hợp doanh Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC theo Quyết định số 151/QĐ-UB ngày 24/09/1983 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.
- 1997** Theo chủ trương của Chính phủ, Xí nghiệp đã được chuyển thể thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC theo Quyết định số 4261/QĐ-UB ngày 13/08/1997. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 064075 đăng ký lần đầu ngày 09/12/1997 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 13.068.456.012 đồng, trong đó phần vốn Nhà nước tại Công ty chiếm tỷ lệ 61%, còn lại là phần vốn góp của cán bộ công nhân viên và các cổ đông bên ngoài.
- 1999** Ngày 19/05/1999 UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 2857/QĐ-UB-KT về việc giảm cổ phần Nhà nước trong Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC từ 61% xuống 45%. Vốn điều lệ mới của Công ty là 20.558.720.840 đồng trong đó cổ phần Nhà nước chiếm 45%, còn lại 55% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.
- 2002** Ngày 29/06/2002 khánh thành Nhà máy sản xuất đạt các tiêu chuẩn: GMP (WHO), GLP, GSP. (Địa chỉ số 1/67 Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh).
- 2005** Công ty tăng vốn điều lệ lên 45.669.000.000 đồng từ lợi nhuận để lại.
- 2008** Công ty tăng vốn điều lệ lên 64.816.340.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) và phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ chủ chốt.
- 2013** Công ty tăng vốn điều lệ lên 93.325.730.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển). Cổ phần Nhà nước chiếm 43,44%, còn lại 56,56% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin



Danh hiệu cao quý

- 1995** Nhờ đạt được những thành tích xuất sắc trong sản xuất - kinh doanh, Công ty đã vinh dự được Nhà Nước trao tặng danh hiệu cao quý Huân chương Lao động hạng III ngày 12/05/1995.
- 2003** Nhận Huân chương Lao động hạng II ngày 15/01/2003.
- 2013** Nhận Huân chương Lao động hạng I ngày 30/8/2013.

Các thành tích, sự kiện nổi bật

- 2007** Nhận giải thưởng Thương mại Dịch vụ do Bộ Công thương trao tặng.
- 2009** Ngày 09/10/2009 Công ty chính thức niêm yết thực hiện giao dịch chứng khoán đầu tiên theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- 2016** Top 50 thương hiệu phát triển bền vững. Top 10 doanh nghiệp tiến bộ nhất về minh bạch của HNX.
- 2017** Danh hiệu: “Doanh nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường” và “Thương hiệu xuất sắc 3 miền và doanh nhân xuất sắc 3 miền”.
- Top 30 doanh nghiệp thực hiện quản trị công ty tốt nhất HNX 2016-2017.



PIARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

- 2020** Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín năm 2020 (nhóm ngành sản xuất dược phẩm) do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố. Giải thưởng “Sản phẩm vàng vì sức khỏe cộng đồng” do Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam trao tặng Huy chương vàng cho sản phẩm Aussie Golden Care - Sheep Placenta 50000mg Capsule.
- 2021** Top 20 Thương hiệu nổi tiếng hàng đầu Việt Nam. Sản phẩm GYNOFAR đạt Top 20 Hàng Việt uy tín chất lượng tốt vì quyền lợi người tiêu dùng.
- 2022** Top 10 Thương hiệu phát triển Châu Á do Viện nghiên cứu doanh nghiệp vừa và nhỏ (RISME) phối hợp cùng Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa quốc tế (ISSME) tổ chức.
- 2023** Top 100 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam 2023 do Hội Liên hiệp Khoa học phát triển doanh nghiệp Việt Nam tổ chức.
- 2024** Danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt lần thứ 2” cho sản phẩm Povidine 10% và Rectiofar do Bộ y tế tổ chức; Top 10 Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam (ngành dược phẩm) do Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam tổ chức.
- 2025** Danh hiệu “Doanh nghiệp Văn hóa, Uy tín năm 2025” do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức, nhằm tôn vinh những hình mẫu doanh nghiệp tiêu biểu phát triển gắn với giá trị đạo đức, trách nhiệm xã hội và văn hóa kinh doanh.
- 2003 - 2025** Công ty liên tục đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh:*

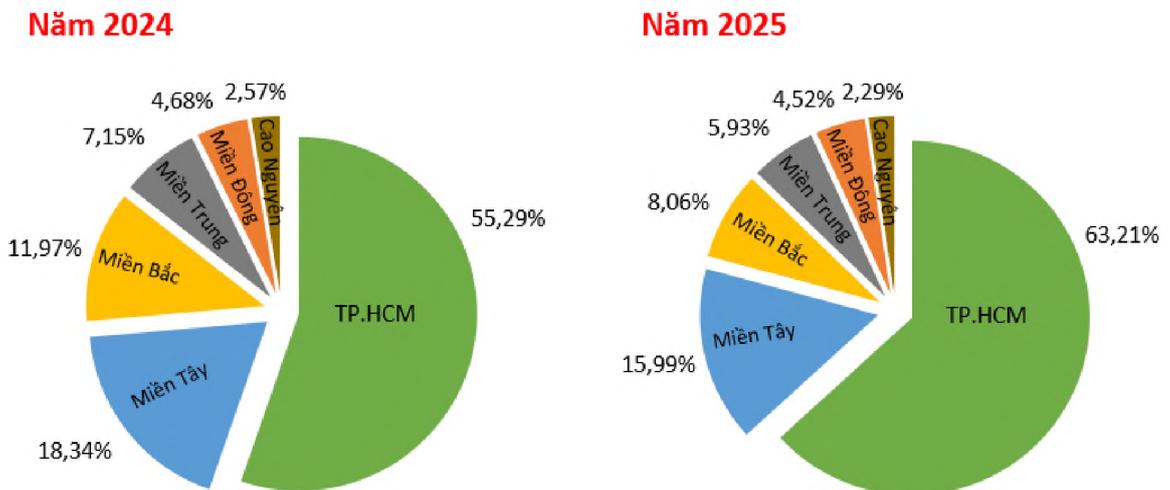
- Sản xuất mỹ phẩm;
- In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất dược phẩm, dược liệu và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế. Gia công chế biến một số nguyên liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);
- Kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Sản xuất vật tư, y tế;



- Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt vi khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Liên doanh, liên kết với tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, vật tư y tế, mỹ phẩm;
- Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Bán lẻ thực phẩm chức năng;
- Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.

- **Địa bàn kinh doanh:**

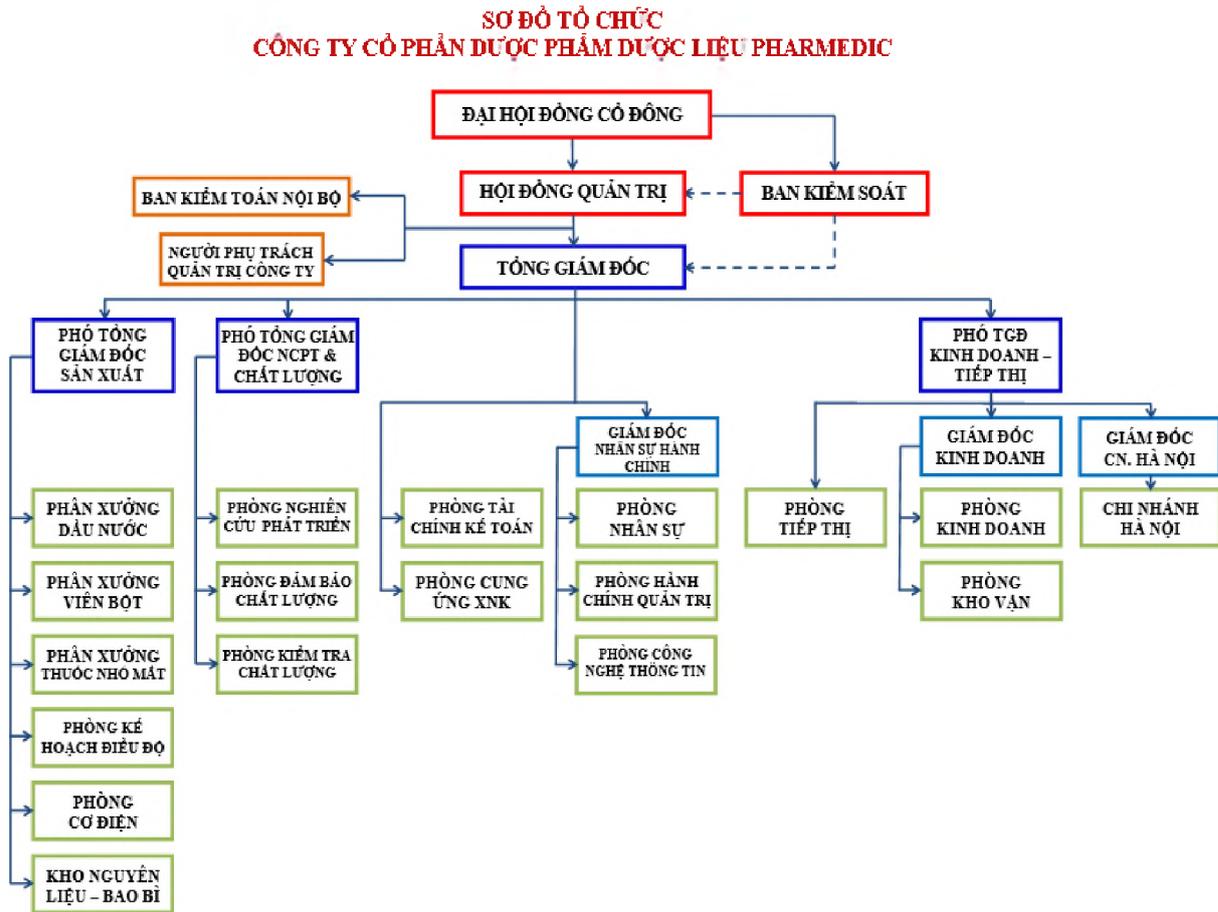
Khu vực hoạt động



Cơ cấu doanh thu theo địa bàn trong năm tiếp tục tập trung chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh, chiếm 63,21% tổng doanh thu và ghi nhận mức tăng trưởng 25,51% so với cùng kỳ, tiếp tục giữ vai trò là thị trường trọng điểm của Công ty. Khu vực Miền Tây duy trì tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu doanh thu, trong khi Miền Đông và Cao Nguyên đóng góp ở mức ổn định. Doanh thu tại Miền Trung có xu hướng giảm nhẹ so với năm trước. Riêng khu vực Miền Bắc ghi nhận mức giảm so với cùng kỳ chủ yếu do Chi nhánh Hà Nội mới được thành lập, hoạt động kinh doanh đang trong giai đoạn từng bước mở rộng thị trường.



4. Mô hình hoạt động Công ty



• **Mô hình quản trị:** là một công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu PHARMEDIC được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ công ty. Trong đó, nhiệm vụ và vai trò của các cấp là:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ). Hiện tại, HĐQT Công ty gồm có 07 thành viên, nhiệm kỳ là 05 năm.

Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Hiện nay, BKS Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành.

Ban điều hành (BDH) của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc không đồng thời là Chủ tịch HĐQT.

Các bộ phận chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý.**

Trụ sở Công ty: nơi đặt văn phòng làm việc của Hội Đồng Quản Trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc phụ trách các phòng gồm: Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Cung ứng xuất nhập khẩu, Phòng Công nghệ Thông tin, Phòng Nhân sự, Phòng Hành chính quản trị, Phòng Kinh doanh, Phòng Tiếp Thị, Phòng Kho vận. Ban Kiểm toán nội bộ và Người Phụ trách Quản trị Công ty trực thuộc HĐQT.

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 39 200 300 – 38 375 300. Fax: (84-28) 39 200 096

Nhà máy: nơi đặt văn phòng làm việc của các Phó Tổng giám đốc phụ trách các phòng gồm: Phòng Hành chính quản trị (Nhà máy), Phòng Đảm bảo chất lượng, Phòng Kiểm tra Chất Lượng, Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng Kế hoạch điều độ, Phòng Cơ điện, Phân xưởng Dầu nước, Phân xưởng Viên bột, Phân xưởng Thuốc nhỏ mắt và Kho Nguyên liệu Bao bì.

Địa chỉ: 1/67 Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 37 190 075. Fax: (84-28) 37 190 072.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 3, số 74B ngõ 116, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0907.391.119

5. Giới thiệu Ban quản trị Công ty

- **Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2024 - 2029):**

1. **Ông Lê Văn Thịnh**

Chủ tịch Hội đồng quản trị (không điều hành).

- Năm sinh: 1973

- Trình độ: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế.

- Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh Resantis Việt Nam - Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

- Quá trình công tác:

- 1999 – 2003 : Nhân viên Phòng Kế toán Công ty CP Dược phẩm Dược liệu Mê Kông
- 08/2003 – 04/2004 : Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty CP Hóa Dược phẩm Mekophar.
- 04/2004 – 07/2004 : Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Roussel Việt Nam.
- 08/2004 – 03/2009 : Phó Trưởng Phòng Kinh doanh, Trợ lý Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.
- 03/2009 – 11/2015 : Trưởng Phòng Hành chính – Nhân sự, Trợ lý Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.
- 11/2015 – 04/2021 : Phó Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.
- 05/2021 – 03/2022 : Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.
- 04/2022 – nay : Giám đốc Chi nhánh Resantis Việt Nam - Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
- 04/2024 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu : 1.026.583 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11% (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

2. Ông Nguyễn Chí Thành

Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị (không điều hành).

- Năm sinh: 1980
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế Đối ngoại - Đại học Ngoại Thương.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc, Trưởng VPĐD Hải Phòng Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
- Quá trình công tác:
 - 2003 – 2005 : Chuyên viên dự án - Trung tâm Hợp tác chuyên gia và Kỹ thuật với nước ngoài.
 - 2007 – 2009 : Chuyên viên cao cấp Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp - CTCP Chứng khoán Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội.
 - 2009 – 2011 : Trợ lý Tổng giám đốc - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
 - 2011 – 05/2014 : Trưởng phòng Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư - Công ty Chứng khoán Đại Dương.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

05/2014 – 11/2019 : Phó Tổng giám đốc – CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

11/2019 – 09/2020 : Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

09/2020 – 09/2022 : Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM, Trưởng văn phòng đại diện Hải Phòng - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

09/2022 – 03/2024 : Phó Tổng giám đốc, Trưởng văn phòng đại diện Hải Phòng - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

03/2024 – nay : Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội; Trưởng Văn phòng đại diện SHS tại Hải Phòng.

04/2024 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phiếu

3. Ông Lê Việt Hùng

Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc.

- Năm sinh: 1963

- Trình độ: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Dược sĩ Đại học

- Quá trình công tác:

1988 – 2003 : Nhân viên Xuất nhập khẩu P.Kinh doanh – Công ty Sapharco

2003 – 2004 : Trưởng Chi nhánh Công ty Sapharco Hà Nội.

2004 – 2007 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Roussel Việt Nam.

2007 – 2008 : Phó Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.

2008 – 2015 : Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam.

12/2014 – 06/2016 : Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).

06/2016 – 05/2024 : Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).

04/2014 – 04/2024 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

04/2024 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

06/2024 – nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phiếu



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

4. Ông Phan Xuân Phong

Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Kinh doanh – Tiếp thị.

- Năm sinh: 1962

- Trình độ: Dược sĩ Đại học, Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

1985 – 1997 : Trưởng Ban Dược Bệnh xá Sư đoàn 330; Quản đốc Phân xưởng thuốc tiêm Xí nghiệp 150 - Bộ Quốc Phòng.

1997 – 1999 : Trưởng Phòng Kinh doanh Chương trình VIPHADI (phân phối thuốc ngoại nhập).

2000 – 2003 : Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

2004 – đến nay : Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

04/2005 – 04/2014 : Đại diện vốn nhà nước - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

04/2019 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 23.186 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,25%

5. Ông Nguyễn Huy Cường

Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành).

- Năm sinh: 1983

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Xã hội học, Cử nhân Tài chính - ngân hàng.

- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).

- Quá trình công tác:

2006 – 2007 : Nhân viên văn phòng Quận đoàn Quận 5 – Tp. HCM.

2008 – 2015 : Chuyên viên, Trưởng Bộ phận Tổ chức, Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty CP Xuất nhập khẩu Dược phẩm Chợ Lớn.

2015 – 2016 : Trưởng Bộ phận Nhân sự - Hành chính – Pháp chế Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Tp. HCM.

03/2016 – 06/2023 : Chuyên viên, Phó Chánh văn phòng, Chánh VP Đảng ủy Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

06/2023 – 08/2024 : Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.

08/2024 – nay : Phó Tổng giám đốc - Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.

04/2019 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 2.001.143 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 21,44% (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

6. Bà Trần Đăng Khoa

Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành).

- Năm sinh: 1983

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật.

- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Trưởng Phòng Tổ chức – Nhân sự Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).

- Quá trình công tác:

2007 – 2009 : Chuyên viên Phòng Thanh tra Sở Thông tin Truyền thông Tỉnh Bến Tre.

2010 – 2015 : Thư ký Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông.

2016 : Chuyên viên Pháp chế Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam.

2017 : Chuyên viên Pháp chế Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Thuận Phát.

2018 – 2023 : Chuyên viên Pháp chế Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.

2024 – 03/2025 : Phó Trưởng Phòng Pháp chế - Đầu tư Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.

03/2025 – nay : Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Nhân sự Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.

04/2024 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.026.583 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11% (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

7. Ông Lê Anh Minh

Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành).

- Năm sinh: 1986
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Tài chính.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Trưởng Phòng Đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
- Quá trình công tác:

2010 – 2011	: Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
2011 – 2015	: Công ty Cổ phần Quốc tế Trí Tín.
2015 – 2018	: Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS.
2018 – nay	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
04/2024 – nay	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phiếu

• Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2019 - 2024):

1. Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1972
- Trình độ: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Vinacafe. Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Thành.
- Quá trình công tác:

1997 – 1999	: ASM – HCM và Miền Đông Công ty Liên doanh Gạch Men Đồng Tâm - DOTALIA.
2000 – 2006	: Giám sát Kế hoạch tiêu thụ Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam VINAMILK.
2007 – 2018	: Trưởng Phòng Kiểm soát và Hỗ trợ bán hàng, Phụ trách Ban Tiêu thụ Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước Giải khát Sài Gòn.
2018 – 2020	: Giám đốc Kinh doanh Ngành hàng Bia Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.
2021 – 2023	: Giám đốc Công ty TNHH Nhà máy KGB Việt Nam.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

- 2023 – 02/2024 : Trưởng Bộ phận Liên kết chuỗi – Phòng Phát triển Kinh doanh Ngân hàng HDBank – Tp.HCM.
- 04/2024 – nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Vinacafe.
- 04/2024 – nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phiếu.

2. Bà Trần Thị Vân

Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1983

- Trình độ: Cử nhân Kinh tế.

- Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội. Kế toán trưởng Công ty Cổ phần XNK máy Hà Nội.

- Quá trình công tác:

2006 – 2007 : Kế toán viên – Kiểm toán Công ty TNHH tư vấn kế toán Thuế.

2007 – 2010 : Kế toán viên – TCKT Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (APEC).

2010 – 2011 : Phó Phòng Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Chứng khoán Trường Sơn.

2012 – nay : Phó Phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

04/2024 – nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phiếu

3. Bà Nguyễn Thị Thùy Mỹ

Kiểm soát viên

- Năm sinh: 1993

- Trình độ: Cử nhân Luật

- Chức vụ tại tổ chức khác : Nhân viên Hành chính nhân sự tổng hợp Công ty Cổ phần City Auto

- Quá trình công tác:

10/2017 – 03/2020 : Nhân viên Pháp lý Công ty TNHH DV Tư vấn Thiên Luật.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

06/2021 – 12/2022 : Phụ trách pháp chế Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Funa.

04/2020 – nay : Nhân viên Hành chính Nhân sự tổng hợp - Công ty CP City Auto.

04/2023 – nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phiếu

- **Ban điều hành**

1. **Ông Lê Việt Hùng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

(Xem phần giới thiệu Hội đồng quản trị)

2. **Ông Phan Xuân Phong**

Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh - Tiếp thị

(Xem phần giới thiệu Hội đồng quản trị)

3. **Ông Trà Quang Trinh**

Phó Tổng giám đốc Nghiên cứu – Phát triển và Chất lượng.

- Năm sinh: 1970

- Trình độ : Thạc sĩ Dược học, Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác :

2006 – 2008 : Phó Giám đốc Sản xuất
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

2008 – 2011 : Phó Giám đốc Đảm bảo Chất lượng
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

2011 – 2012 : Trợ lý Ban điều hành
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

2012 – 03/2014 : Giám đốc Kế hoạch
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.

09/2014 – nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm
Dược liệu Pharmedic.

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 20.300 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,22%.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

4. Ông Nguyễn Chí Thành

Phó Tổng Giám đốc Sản xuất

- Năm sinh: 1970

- Trình độ: Dược sĩ đại học.

- Quá trình công tác:

1995 – 1997 : Phó Quản đốc PX nhà máy Trapharco.

1998 – 2000 : Phụ trách vùng cho Ternamyd - Canada.

03/2000 – 09/2005 : Trưởng Khoa Dược Trung tâm Y tế Đaklac.

09/2005 – 07/2007 : Trưởng Khoa Dược BVĐK tỉnh Komtum.

09/2007 – 10/2009 : Tổng Giám đốc, Giám đốc Nhà máy Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston – VN.

11/2009 – 3/2016 : Phó Quản đốc, Quản đốc phụ trách Nhà máy 2 Stada – VN

04/2016 – 04/2017 : Phó Giám đốc, Giám đốc Nhà máy Cty Boston – VN.

05/2017 – 09/2020 : Giám đốc Nhà máy Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9.

01/2021 – 03/2021 : Trợ lý TGD về sản xuất Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

03/2021 – 06/2024 : Giám đốc sản xuất Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

06/2024 – nay : Phó Tổng giám đốc sản xuất Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phiếu.

5. Bà Nguyễn Thị Diệu Lê

Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán kiêm Kế toán trưởng.

- Năm sinh: 1972

- Trình độ : Cử nhân Kinh tế.

- Quá trình công tác :

1995 – 2005 : NV Phòng Kế toán – Công ty Dược Thành phố.

2005 – 2008 : Phó trưởng Chi nhánh Khu vực 4 Công ty Dược TP.HCM (Sapharco).

2008 – 2010 : Trưởng Phòng Tài chính kiêm Phó Kế toán trưởng Công ty Dược Sài Gòn (Sapharco).



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- 2010 – 2013 : Phó Phòng Kế toán – Tài chính
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco).
- 2013 – 2013 : Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn
(Sapharco).
- 2014 – 2016 : Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 2017 – 2017 : Phó Phòng Tài chính – Kế toán
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 2018 – 2019 : Phó Ban Kiểm soát nội bộ
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 2019 – 2021 : Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- 2022 – nay : Trưởng P. TCKT kiêm Kế toán trưởng
Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phiếu



PHẦN 2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Nghiên cứu và triển khai các mặt hàng mới, cải tiến mẫu mã, bao bì.
- Mở rộng và hợp tác kinh doanh với các đối tác thuộc nhiều lĩnh vực liên quan ngành Dược.
- Phát triển thị trường nội địa, cải thiện hiệu quả chuỗi cung ứng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và giảm chi phí.
- Đẩy mạnh công tác marketing để sản phẩm tiếp cận đến khách hàng.
- Đầu tư nâng cấp nhà máy hiện tại đạt tiêu chuẩn quốc tế.
- Phát triển hệ thống phân phối sản phẩm.
- Nâng cao ứng dụng công nghệ vào quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- Phát triển ổn định, đảm bảo thu nhập cho cán bộ, nhân viên và cổ tức cho cổ đông, và vì sức khỏe cộng đồng.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn của PMC

Triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của PHARMEDIC nhiệm kỳ 2024 – 2029 phù hợp với bối cảnh thị trường và năng lực thực tế của Công ty:

- Giữ vững và nâng cao vị thế thương hiệu PMC, mở rộng thị trường và hệ thống phân phối phù hợp với điều kiện kinh doanh.
- Phát triển các sản phẩm chăm sóc sức khỏe với phương châm “PHARMEDIC – Sức khỏe và Niềm tin”, gia tăng tỷ trọng sản phẩm mới và phát triển đồng thời kênh ETC/OTC.
- Đẩy mạnh hoạt động marketing, đa dạng hóa kênh phân phối và mở rộng địa bàn kinh doanh.
- Tập trung nghiên cứu, đăng ký, gia hạn số đăng ký lưu hành và cải tiến sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường và quy định pháp luật.
- Duy trì và nâng cao tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất theo quy định hiện hành.
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong R&D, sản xuất và quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu chi phí.
- Đầu tư nâng cấp nhà máy, máy móc, kho vận và hạ tầng công nghệ theo lộ trình phù hợp với định hướng phát triển.
- củng cố nền tảng quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả điều hành.



- Tăng cường quản trị rủi ro, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và chủ động thích ứng với biến động của thị trường và chính sách ngành nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Thực hiện công bố thông tin minh bạch, bảo đảm hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và các bên liên quan.

3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty

Hoạt động Công ty luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu, sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ sạch. Đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, tuân thủ nội quy an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động theo đúng kế hoạch, kiểm tra đánh giá hiệu quả huấn luyện và ý thức thực hiện của người lao động. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xử lý chất thải.

Tập trung phát triển sản xuất, góp phần tăng giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp, thu hút lao động ngoài xã hội, góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, phát triển ngành Dược Việt Nam.

Duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động, chương trình chăm lo sức khỏe, đời sống cho người lao động. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng nhu cầu phát triển. Phát huy sáng kiến cải tiến, tiết kiệm hiệu quả, chống lãng phí.

Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội thông qua các việc làm với nghĩa cử cao đẹp như các hoạt động từ thiện, hoạt động thiện nguyện để xây dựng một xã hội văn minh, giàu đẹp hơn.

4. Các rủi ro

Năm 2025, nền kinh tế được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và biến động do ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô toàn cầu như bất ổn địa chính trị, áp lực lạm phát, biến động tỷ giá, cùng với những rủi ro tiềm ẩn từ chuỗi cung ứng và thị trường tài chính. Những yếu tố này có thể tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đòi hỏi các doanh nghiệp phải nâng cao năng lực thích ứng và quản trị rủi ro một cách hiệu quả. Trong bối cảnh đó, quản trị rủi ro đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo phát triển bền vững.

Trước môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp và biến động, Công ty đã chủ động triển khai công tác quản trị rủi ro theo hướng toàn diện và hệ thống. Nhận thức về rủi ro được nâng cao trong toàn bộ tổ chức, đồng thời các yếu tố rủi ro từng bước được tích hợp vào quá trình ra quyết định và điều hành. Công ty thường xuyên rà soát, cập nhật và hoàn thiện các biện pháp quản lý rủi ro nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định, linh hoạt thích ứng với các biến động của thị trường.

Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào: Công ty đối mặt với rủi ro liên quan đến nguồn cung nguyên liệu đầu vào do phụ thuộc chủ yếu vào các nguồn nhập khẩu. Trong



bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu còn tiềm ẩn nhiều biến động, các yếu tố như biến động tỷ giá, chi phí vận chuyển, giá năng lượng hoặc gián đoạn chuỗi cung ứng có thể làm gia tăng chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu và ảnh hưởng đến tính ổn định của nguồn cung. Trong khi đó, khả năng điều chỉnh giá bán trên thị trường còn hạn chế, dẫn đến áp lực gia tăng giá vốn và suy giảm biên lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, việc duy trì tồn kho nguyên liệu ở mức hợp lý để đảm bảo sản xuất liên tục cũng có thể làm phát sinh chi phí lưu kho và rủi ro suy giảm chất lượng nguyên liệu.

Trước những rủi ro nêu trên, Công ty chủ động tìm kiếm và lựa chọn các nhà cung cấp uy tín, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định về chất lượng và giá cả, đồng thời xây dựng mối quan hệ hợp tác dài hạn nhằm duy trì nguồn cung bền vững. Bên cạnh đó, Công ty tăng cường công tác dự báo, tối ưu quản trị tồn kho và theo dõi sát diễn biến thị trường để kịp thời có các biện pháp ứng phó phù hợp.

Rủi ro về thị trường: Các mặt hàng dược phẩm trong nước hiện nay chịu sự cạnh tranh gay gắt, đặc biệt về mặt bằng giá, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp dược trong nước và nước ngoài, bao gồm cả thuốc đông dược và tân dược, cũng như các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ với lợi thế về giá thành thấp. Bên cạnh đó, doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ kênh bán lẻ (OTC), do đó kết quả kinh doanh phụ thuộc lớn vào nhu cầu tiêu dùng, vốn có thể biến động theo điều kiện kinh tế vĩ mô, thu nhập và xu hướng tiêu dùng. Những yếu tố này có thể tạo áp lực lên giá bán, biên lợi nhuận và thị phần của Công ty, đồng thời làm gia tăng tồn kho và ảnh hưởng đến dòng tiền.

Trước những rủi ro nêu trên, Công ty kiên định với chiến lược phát triển bền vững và chủ động thích ứng với các biến động của thị trường. Công ty tiếp tục củng cố và nâng cao vị thế thương hiệu, mở rộng và tối ưu hóa hệ thống phân phối, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và đẩy mạnh các hoạt động marketing nhằm duy trì năng lực cạnh tranh, đồng thời tăng cường sự tin tưởng và gắn kết của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty từng bước phát triển thêm các kênh phân phối khác nhằm giảm mức độ phụ thuộc vào kênh OTC và hướng đến tăng trưởng ổn định, bền vững trong dài hạn.

Rủi ro về biến động tỷ giá và lãi suất: Biến động tỷ giá ngoại tệ là một trong những rủi ro có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, do phần lớn nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất được nhập khẩu. Sự biến động của tỷ giá, giá nguyên liệu trên thị trường quốc tế và các chính sách thuế nhập khẩu có thể làm gia tăng chi phí đầu vào, từ đó ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm và biên lợi nhuận của Công ty. Để chủ động nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất và hạn chế tác động của các yếu tố bất lợi, Công ty thực hiện dự trữ nguyên liệu ở mức hợp lý nhằm đảm bảo tính ổn định về chất lượng và chi phí sản xuất.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đối mặt với rủi ro liên quan đến lãi suất và tín dụng, chủ yếu phát sinh từ nhu cầu vốn lưu động và các khoản phải thu khách hàng. Biến động lãi suất thị trường có thể làm gia tăng chi phí sử dụng vốn, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Ngoài ra, rủi ro tín dụng phát sinh từ khả năng thu hồi công nợ có thể ảnh hưởng đến dòng tiền và khả năng thanh toán. Công ty thường xuyên theo dõi



diễn biến thị trường tài chính, quản lý chặt chẽ công nợ và cân đối nguồn vốn nhằm giảm thiểu các rủi ro nêu trên.

Rủi ro về chất lượng sản phẩm: Chất lượng sản phẩm luôn là yếu tố then chốt và được Công ty đặc biệt chú trọng trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, trong ngành dược phẩm – lĩnh vực yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn chất lượng như GMP, GLP và GSP – bất kỳ sai sót nào trong quá trình sản xuất, kiểm soát chất lượng hoặc áp dụng công nghệ mới đều có thể ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Những rủi ro này có thể dẫn đến việc sản phẩm không đáp ứng tiêu chuẩn, bị thu hồi, xử phạt hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín thương hiệu và kết quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, sự gia tăng cạnh tranh trong ngành, bao gồm cả các hành vi cạnh tranh không lành mạnh như hàng giả, hàng nhái, cũng có thể tác động đến hình ảnh và doanh thu của Công ty.

Để giảm thiểu các rủi ro nêu trên, Công ty duy trì và không ngừng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn hiện hành, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ trong toàn bộ quy trình sản xuất. Công ty thực hiện đánh giá rủi ro trước khi áp dụng công nghệ mới hoặc thực hiện các thay đổi có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, đồng thời chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và tiêu chuẩn chất lượng.

Rủi ro về pháp lý: Hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm của Công ty chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của hệ thống pháp luật và các chính sách quản lý chuyên ngành tại Việt Nam, bao gồm Luật Dược, Luật Đầu thầu, các quy định về thuế, lao động và các văn bản hướng dẫn liên quan. Trong bối cảnh năm 2025, các chính sách về quản lý giá thuốc, đầu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập, đăng ký lưu hành thuốc và tiêu chuẩn sản xuất tiếp tục được rà soát, sửa đổi và hoàn thiện, có thể làm thay đổi môi trường kinh doanh và gia tăng yêu cầu tuân thủ đối với doanh nghiệp. Những thay đổi này có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thị trường, chi phí tuân thủ, tiến độ đưa sản phẩm ra thị trường cũng như hiệu quả hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, quy trình đăng ký thuốc, gia hạn số đăng ký và các thủ tục cấp phép liên quan vẫn tiềm ẩn rủi ro kéo dài thời gian xử lý, có thể làm chậm kế hoạch kinh doanh hoặc ảnh hưởng đến vòng đời sản phẩm. Các quy định liên quan đến sở hữu trí tuệ, quảng cáo và phân phối dược phẩm cũng có thể phát sinh rủi ro pháp lý nếu không được tuân thủ đầy đủ. Để giảm thiểu các rủi ro nêu trên, Công ty chủ động cập nhật kịp thời các quy định pháp luật mới, tăng cường năng lực pháp chế và tuân thủ nội bộ, đồng thời bố trí nguồn lực phù hợp để kiểm soát và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định và liên tục.

Rủi ro môi trường: Hoạt động sản xuất dược phẩm của Công ty có thể phát sinh các loại chất thải như nước thải, khí thải và chất thải rắn, đòi hỏi phải được quản lý và xử lý theo các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh các tiêu chuẩn và yêu cầu về môi trường ngày càng được siết chặt trong năm 2025, việc không tuân thủ đầy đủ các quy định có thể khiến Công ty đối mặt với nguy cơ bị xử phạt vi phạm hành chính,



đình chỉ hoạt động hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và hình ảnh doanh nghiệp. Đồng thời, việc đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường ngày càng cao cũng đòi hỏi Công ty phải đầu tư đáng kể vào hệ thống xử lý chất thải, công nghệ sản xuất sạch và chi phí vận hành, từ đó làm gia tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

Ngoài ra, các sự cố môi trường phát sinh trong quá trình vận hành, nếu xảy ra, có thể gây gián đoạn hoạt động sản xuất và ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của Công ty. Trước những rủi ro nêu trên, Công ty đã và đang đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, tăng cường công tác giám sát, kiểm tra định kỳ và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Đồng thời, Công ty nâng cao nhận thức về trách nhiệm môi trường trong toàn bộ hoạt động, hướng đến phát triển bền vững và thân thiện với môi trường.

Rủi ro khác: Ngoài các rủi ro đã nêu trên, Công ty còn có thể đối mặt với một số rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn lao động và các sự cố bất khả kháng, có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Những sự kiện này có thể gây gián đoạn hoạt động sản xuất, làm gián đoạn chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến nguồn nhân lực và làm phát sinh chi phí khắc phục, từ đó tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, đặc thù ngành dược yêu cầu điều kiện bảo quản nghiêm ngặt, do đó các rủi ro liên quan đến vận chuyển và lưu trữ hàng hóa, nếu không được kiểm soát tốt, có thể ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Để giảm thiểu các rủi ro nêu trên, Công ty luôn chú trọng công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và xây dựng các phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. Đồng thời, Công ty thực hiện mua bảo hiểm đầy đủ cho con người và tài sản, tăng cường kiểm soát trong vận hành và thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch dự phòng nhằm đảm bảo hoạt động ổn định và liên tục.

Để chủ động ứng phó với các rủi ro nêu trên, Công ty tiếp tục củng cố toàn diện hoạt động quản trị, kiểm soát chi phí nhằm tối ưu giá thành sản phẩm và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Công tác cơ cấu danh mục sản phẩm được triển khai thường xuyên, phù hợp với nhu cầu thị trường và định hướng phát triển trong từng giai đoạn. Trong bối cảnh quy định về đăng ký và lưu hành sản phẩm ngày càng chặt chẽ trong năm 2025, Công ty tập trung nguồn lực vào các sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh và khả năng thương mại hóa cao.

Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường tại các khu vực trọng điểm, đồng thời tăng cường phân loại khách hàng và tối ưu hóa hoạt động bán hàng nhằm nâng cao hiệu quả phân phối. Các giải pháp này góp phần giúp Công ty khai thác tốt hơn tiềm năng thị trường đối với các sản phẩm đã được cấp phép lưu hành, hướng đến tăng trưởng ổn định và bền vững trong thời gian tới.



PHẦN 3. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

I. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2025, ngành dược phẩm Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong bối cảnh kinh tế dần phục hồi nhưng vẫn chịu tác động từ biến động giá nguyên liệu và tỷ giá. Cả nước hiện có khoảng 250 cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP và các tiêu chuẩn cao hơn như EU-GMP, PIC/S-GMP, góp phần nâng cao năng lực sản xuất trong nước. Giá trị nhập khẩu dược phẩm và nguyên liệu ước đạt trên 4,1 tỷ USD, tiếp tục cho thấy sự phụ thuộc lớn vào nguồn cung nước ngoài, đặc biệt là nguyên liệu hoạt chất (API). Trong khi đó, xuất khẩu thuốc ước đạt khoảng 320–350 triệu USD, tăng nhẹ so với năm trước nhưng vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ so với nhập khẩu.

Thị trường dược phẩm Việt Nam năm 2025 ước đạt quy mô khoảng 8,6 – 9 tỷ USD, tăng trưởng bình quân 8–10%/năm.

- Kênh thuốc kê đơn (ETC) tiếp tục tăng trưởng mạnh nhờ: Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế duy trì trên 93% dân số; Nhu cầu khám chữa bệnh gia tăng; Mở rộng đầu thầu tập trung tại các cơ sở y tế.
- Kênh OTC tăng trưởng ổn định nhưng cạnh tranh ngày càng cao do sự tham gia của nhiều doanh nghiệp nội và ngoại.

Trong năm 2025 dưới sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị và sự điều hành linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc, công ty đã nỗ lực triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2025. Mặc dù gặp phải không ít thách thức từ tình hình kinh tế và biến động thị trường, ban lãnh đạo công ty đã kịp thời điều chỉnh chiến lược, tối ưu hóa hoạt động sản xuất – kinh doanh và nâng cao hiệu quả quản trị. Nhờ đó, công ty duy trì được sự ổn định, đảm bảo tăng trưởng bền vững và tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường dược phẩm.

Trước tình hình kinh tế của Thành phố và định hướng phát triển của doanh nghiệp, Ban lãnh đạo công ty đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời và quyết liệt các giải pháp quản trị, điều hành nhằm thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Toàn thể cán bộ, nhân viên tại các phòng ban và chi nhánh đã đồng thuận với các chủ trương, chính sách của Công ty, cùng Ban lãnh đạo nỗ lực hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

Năm 2025 vừa qua là một năm nhiều thử thách, nhưng cũng là một năm cho thấy sự đoàn kết, dám nghĩ, dám làm, kiên định với mục tiêu đã chọn của tập thể lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ, nhân viên của Pharmedic. Năm 2025 công ty đã thực hiện thành công nhiều dự án, trong đó 02 dự án quan trọng đó là:

- Xây dựng nền tảng quản trị nguồn lực doanh nghiệp dựa trên dữ liệu số qua việc vận hành thành công Hệ thống Quản trị tổng thể nguồn lực doanh nghiệp (ERP) trên nền tảng SAP S/4HANA Public Cloud và đã Golive thành công vào ngày 05 tháng 1 năm 2026 sau gần 8 tháng chuyển đổi từ tháng 4/2025. Việc đưa vào vận hành thành công hệ thống ERP SAP S/4HANA Public Cloud giúp Pharmedic thiết lập nền tảng quản



trị end-to-end, chuẩn hóa và minh bạch. Dữ liệu được đồng bộ theo thời gian thực trên một nền tảng lõi duy nhất, qua đó giảm sai sót, nâng cao hiệu quả kiểm soát, tối ưu vận hành và hỗ trợ ban lãnh đạo ra quyết định kịp thời, đồng thời đáp ứng tốt hơn các yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt của ngành Dược như GMP, GDP.

- Hệ thống tiền lương mới được xây dựng theo chức danh công việc và mức độ hoàn thành KPI: chính thức áp dụng từ tháng 01/2026, thay thế cơ chế trả lương chủ yếu dựa trên thời gian và thâm niên trước đây. Cơ chế này hướng tới nguyên tắc trả lương theo giá trị công việc và kết quả thực hiện, qua đó nâng cao tính công bằng, minh bạch, tạo động lực nâng cao hiệu quả làm việc và tăng cường hiệu quả quản trị nguồn nhân lực tại Công ty.

Cả hai dự án tiêu biểu trên là kết quả của quá trình đầu tư nghiêm túc về thời gian, công sức và trí tuệ của Ban Lãnh đạo công ty, đội ngũ quản lý và toàn thể cán bộ, nhân viên công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.

Nhằm triển khai có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT và các văn bản có liên quan, Công ty chỉ đạo các đơn vị bộ phận phòng ban, tập trung công tác điều hành, quyết tâm khắc phục khó khăn, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Với quyết tâm của lãnh đạo công ty cùng với sự phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên, người lao động, trong năm 2025, công ty đã xuất sắc đạt hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2025, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh	
				Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch 2025	Tỷ lệ (%) thực hiện 2025 so với 2024
Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	508,074	539,000	552,097	102,43%	108,66%
Tổng chi phí	407,761	442,000	449,098	101,61%	110,14%
Lợi nhuận trước thuế	100,313	97,000	102,999	106,18%	102,68%
Lợi nhuận sau thuế	80,133	77,600	82,305	106,06%	102,71%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20,180	19,400	20,694	106,67%	102,55%
Tỉ suất lợi nhuận trước thuế trên Tổng doanh thu	19,74%	18,00%	18,66%		
Tỷ lệ chia cổ tức:	171,68%	24%	24%		
- Cổ tức từ LNST	62,68%				
- Cổ tức từ hoàn nhập Quỹ ĐTPT	109%				



- Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 tăng 2,43% so với kế hoạch và tăng 8,66% so với năm 2024.
- Tổng chi phí thực hiện năm 2025 tăng 1,64% so với kế hoạch và tăng 10,14% so với năm 2024.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025 tăng 6,18% so với kế hoạch và tăng 2,68% so với năm 2024.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 18,66% tăng 0,66% so với kế hoạch và giảm 1,08% so với năm 2024.
- Tỷ lệ chia cổ tức trong năm 2024 là 171,68%, cổ tức từ lợi nhuận sau thuế là 62,68% và từ nguồn hoàn nhập Quỹ Đầu tư phát triển là 109%.
- Năm 2025 kế hoạch chia cổ tức là 24%; đã tạm ứng đợt 1 là 10% (ngày chi trả 08/12/2025).

2. Hoạt động kinh doanh, tiếp thị

Năm 2025, hoạt động Kinh doanh – Tiếp thị của Công ty đối mặt với thị trường được phẩm cạnh tranh gay gắt, áp lực giảm giá đấu thầu bệnh viện và chi phí nguyên liệu, bao bì gia tăng. Trước thách thức đó, bộ phận Kinh doanh – Tiếp thị đã chủ động xây dựng phương án kinh doanh linh hoạt theo khu vực và kênh ETC/OTC, tham mưu điều chỉnh giá phù hợp, hoàn thiện chính sách chiết khấu và đẩy mạnh tiếp thị – phát triển phân phối, qua đó góp phần duy trì ổn định doanh thu và lợi nhuận.

Công ty tiếp tục tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn GMP-WHO (GLP, GSP), GDP và CGMP mỹ phẩm; phối hợp chặt chẽ giữa kinh doanh – sản xuất – chất lượng – cung ứng – R&D nhằm bảo đảm chất lượng, tiến độ sản xuất và tham gia đấu thầu hiệu quả. Đồng thời, các giải pháp tối ưu vận chuyên, kế hoạch sản xuất – kinh doanh có dự phòng và sự chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo đã tạo nền tảng hoàn thành kế hoạch năm.

3. Hoạt động sản xuất

Năm 2025, Pharmedic tiếp tục xem chất lượng là nền tảng cốt lõi, duy trì và nâng cấp hệ thống sản xuất đạt chuẩn GMP, đáp ứng tốt các đợt thanh tra GMP và mỹ phẩm.

Giá trị sản xuất đạt 645,78/702,19 tỷ đồng, tăng 9% so với 2024, bảo đảm cung ứng hàng hóa phục vụ kinh doanh. Nhiều nhóm sản phẩm đạt và vượt kế hoạch như thuốc nước uống (150%), ống hít (127%), thuốc nước khác (116%), thuốc mỡ kem (110%) và viên kháng sinh (101%).

Công ty đồng thời tăng cường rà soát – đào tạo SOP, từng bước triển khai SAP chuẩn hóa dữ liệu sản xuất, cải tạo nhà xưởng và đầu tư thiết bị nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

4. Hoạt động nghiên cứu phát triển và chất lượng

Trong năm công ty tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng thuốc và nguyên liệu tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành, đồng thời rà soát – cập nhật SOP, chuẩn hóa dữ liệu và quy trình trên SAP/S4HANA. Công tác R&D – thẩm định triển khai 40 sản phẩm mới, cải tiến 10 sản phẩm, thẩm định 18 mặt hàng; nộp đăng ký 5 thuốc, 3 mỹ phẩm và thực hiện nhiều hồ sơ thay đổi/bổ sung. Hoạt động kiểm nghiệm – thẩm định bảo đảm kiểm soát chất lượng toàn diện từ nguyên liệu đến thành phẩm: theo dõi độ ổn định 275 mẫu/29 mặt hàng, kiểm soát 5.448 lô xuất xưởng, thiết bị đo lường được kiểm định hiệu chuẩn và tham gia 9 phép thử thành thạo đạt yêu cầu.

Công ty đầu tư, nâng cấp 03 phân xưởng; hoàn thiện dây chuyền nhỏ mắt GMP, cải tiến dây chuyền dầu nước – viên bột và thiết kế dây chuyền mỹ phẩm khô nhằm tăng công suất, giảm chi phí. Trong năm tiếp các đoàn thanh tra GMP, GDP và mỹ phẩm và đều đáp ứng tốt yêu cầu; hệ thống tiện ích (nước sản xuất, xử lý nước thải) vận hành ổn định, bảo đảm môi trường và tuân thủ Chính sách chất lượng “Đảm bảo chất lượng – cải tiến liên tục – tuân thủ pháp luật”

5. Hoạt động tài chính, kế toán

Công ty đã triển khai toàn diện công tác quản trị tài chính, bảo đảm tuân thủ pháp luật và hỗ trợ hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh. Các báo cáo tài chính tháng, quý, năm và nghĩa vụ thuế được thực hiện đầy đủ, đúng hạn; quyết toán thuế hoàn thành tốt, Công ty vinh dự được Cục Thuế TP.HCM khen thưởng là một trong các doanh nghiệp tiêu biểu thực hiện tốt nghĩa vụ thuế 03 năm liên tục (2022–2024), báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập đánh giá tích cực.

Công tác phân tích tài chính được tăng cường theo doanh thu, biên lợi nhuận từng nhóm sản phẩm và phân xưởng; tham mưu điều chỉnh giá bán, chiết khấu và kiểm soát biến động giá nguyên liệu, định mức – giá thành trên SAP. Đồng thời, quản lý chặt công nợ phải thu – phải trả, lập kế hoạch dòng tiền phục vụ nhập khẩu và đầu tư, kết nối quản trị dòng tiền SAP S/4HANA với tổ chức tín dụng. Việc triển khai ERP SAP/S4HANA giúp chuẩn hóa dữ liệu, số hóa quy trình thanh toán – chứng từ và đồng bộ kế toán với sản xuất, kho, bán hàng, nâng cao minh bạch và hiệu quả quản trị.

Thực hiện quản lý tài chính (gồm: lập kế hoạch tài chính, các khoản phải thu, phải trả, tình hình công nợ, khả năng thanh toán, kiểm soát từ nhập khẩu nguyên liệu đến kinh doanh thành phẩm, quản lý tốt nguồn vốn sử dụng của Công ty, phân tích các chỉ số tài chính, quản trị rủi ro về tài chính,...) và tái cơ cấu doanh nghiệp. Song song đó Công ty luôn tập trung đẩy mạnh công tác quản trị, đặc biệt là quản trị tài chính nhằm tiết giảm chi phí, thận trọng các vấn đề về công nợ, thực hiện quy chế bán hàng trả chậm, kiểm soát các khoản vay từ các tổ chức tín dụng và có giải pháp cơ cấu lại nguồn vốn. Quản lý tốt hóa đơn, chứng từ, hoàn thiện các quy chế, quan tâm thực hành tiết kiệm. Quan tâm chặt chẽ việc thực hiện lợi nhuận trên cơ sở phân đầu nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu.



6. Hoạt động quản lý hàng hóa tại kho

Tổ chức quản lý hàng tồn kho hiệu quả, giảm tồn kho tối đa, kiểm soát sản phẩm đầu vào, thực hiện việc luân chuyển tồn kho từ nguyên liệu đến thành phẩm. Mục tiêu là kiểm soát hoạt động của công ty không để xảy ra những bất cập trong điều kiện công ty còn nhiều khó khăn. Tiếp tục thực hiện việc giải quyết các tồn kho hàng hóa bán chậm và cận hạn dùng bằng các phương thức phù hợp với thực tế như: giảm giá tồn kho, thương lượng về nguyên liệu, thành phẩm với các công ty sản xuất dược phẩm.

7. Công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực và thi đua khen thưởng:

• Công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực:

- Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2025 là 516 người, giảm 19 người so với năm 2024.
- Tổng thu nhập của người lao động tăng 12% so với năm 2024, bình quân 21 triệu đồng/người/tháng.
- Năm 2025, công tác quản trị nguồn nhân lực được triển khai theo định hướng kiến toàn tổ chức, chuẩn hóa hệ thống và nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, đáp ứng yêu cầu sản xuất – kinh doanh. Thực hiện giao định biên, rà soát cơ cấu nhân sự toàn Công ty; phối hợp tư vấn hoàn thiện chức năng nhiệm vụ, sơ đồ tổ chức, mô tả công việc, thang bảng lương và hệ thống KPI. Các quy chế lao động, tiền lương và chính sách nội bộ được rà soát, cập nhật kịp thời; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm – điều động, ký kết và điều chỉnh hợp đồng, tiền lương và chế độ BHXH được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, góp phần ổn định quan hệ lao động. Công ty triển khai phần mềm IHRP (FPT) số hóa quản trị nhân sự – tiền lương; tổ chức đào tạo theo kế hoạch và chuẩn bị kế hoạch 2026.

• Công tác thi đua khen thưởng:

- CBCNV Công ty tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, rèn luyện sức khỏe phục vụ lao động sản xuất. Đóng góp từ nguồn quỹ phúc lợi, quyền góp cá nhân cho các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo...
- Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến công tác được nhiều người tham gia, và được khen thưởng trong năm 2025: 20 tập thể và 449 cá nhân đạt Lao động tiên tiến, 5 cá nhân Chiến sĩ thi đua cơ sở, 6 sáng kiến được công nhận (3 đề xuất cấp hệ thống). Công ty và người lao động được khen thưởng ở nhiều cấp, tiêu biểu Bằng khen UBND Thành phố giai đoạn 2020–2025, Cờ thi đua và danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; cùng các khen thưởng của Tổng Công ty Dược Sài Gòn và các cơ quan quản lý.

8. Những mặt hạn chế

Ngoài những mặt đạt được Công ty vẫn gặp khó khăn vào nguyên liệu nhập khẩu, giá nguyên liệu và tỷ giá biến động làm gia tăng chi phí sản xuất và áp lực giá thành.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

Hệ thống văn bản pháp lý, quy định chuyên ngành tiếp tục được sửa đổi, bổ sung với yêu cầu cao hơn, làm tăng chi phí tuân thủ và thời gian đăng ký – gia hạn – thay đổi thuốc.

Hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) và đa dạng hóa sản phẩm của Công ty còn gặp nhiều trở ngại, trước hết do thời gian và thủ tục cấp số đăng ký lưu hành thuốc kéo dài, yêu cầu hồ sơ nghiên cứu ngày càng cao. Trong khi đó, việc đầu tư phát triển thuốc đòi hỏi nguồn lực tài chính và nền tảng kỹ thuật lớn.

Áp lực chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu phát triển bền vững ngày càng lớn, trong khi công ty còn hạn chế về nguồn lực đầu tư.

Thị trường phân phối dược phẩm trong nước cạnh tranh cao trong khi chi phí bán hàng và tiếp thị gia tăng.

Nhìn chung năm 2025 mặt dù còn gặp nhiều thách thức như cạnh tranh gay gắt, biến động chính sách và áp lực chi phí, song với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị và sự điều hành linh hoạt, quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc cùng nỗ lực đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã phát huy hiệu quả các giải pháp quản trị và kinh doanh phù hợp. Nhờ đó, Công ty không những duy trì ổn định hoạt động mà còn hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín trên thị trường dược phẩm trong nước.

9. Kế hoạch phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

Dự báo năm 2026 tình hình kinh tế có chiều hướng cải thiện, chuyển biến tích cực hơn; nhiều quy định mới được ban hành cùng những giải pháp đồng bộ trong những tháng cuối năm 2025 nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh làm khơi thông nguồn vốn, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng trong nước. Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực duy trì sản xuất kinh doanh, chăm lo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho Cán bộ - Công nhân viên và người lao động.

Mục tiêu: xây dựng Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic trở thành một doanh nghiệp Dược phẩm mạnh, chủ lực của hệ thống. Tập trung vào lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh chính là thương mại - sản xuất, kinh doanh, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh, tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp. Tích cực tham gia thực hiện chương trình bình ổn giá thuốc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Căn cứ kế hoạch sản xuất – kinh doanh đã được Hội đồng Quản trị thông qua và dự báo tình hình thực tế trên thị trường, kế hoạch năm 2026 như sau:



Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	Thực hiện Năm 2025	Kế hoạch Năm 2026	Tỷ lệ % (KH/ TH)
Tổng doanh thu	552,097	572,000	103,60%
Lợi nhuận trước thuế	102,999	100,000	97,09%
Lợi nhuận sau thuế	82,305	80,000	97,20%
Thu nhập bình quân người/ tháng	0,021	0,021	100%
Cổ tức	24%	24%	100%

Trong năm 2026 công ty tập trung xây dựng vững chắc và phát triển mạnh mẽ hệ thống mạng lưới phân phối trên phạm vi toàn quốc, với ưu tiên hàng đầu là thiết lập và củng cố hệ thống đại lý chính thức tại các tỉnh, thành phố và địa phương trọng điểm.

Bên cạnh đó, mạng lưới đại lý địa phương còn góp phần tăng cường hiệu quả quản lý công nợ, giảm thiểu rủi ro tài chính và đảm bảo an toàn trong hoạt động thu hồi công nợ. Thông qua việc chuẩn hóa quy trình, chính sách và tiêu chuẩn lựa chọn đại lý, công ty hướng tới xây dựng hệ thống phân phối ổn định, bền vững và có khả năng mở rộng lâu dài trên toàn quốc.

Tiếp tục định hướng nhà máy nâng cao công suất sản xuất tại nhà máy, tiết giảm tiêu hao nguyên liệu, vật tư. Cải tạo nâng cấp máy móc sản xuất hiện đại, hợp lý hoá quy trình sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm để tăng thế cạnh tranh và nâng cao năng suất lao động.

Kế hoạch tài chính:

Công ty chú trọng sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính hiện có hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác quản trị tài chính theo hướng an toàn, chủ động và bền vững. Tập trung rà soát, kiểm soát chặt chẽ công nợ và các khoản vay tại các tổ chức tín dụng; đồng thời xây dựng phương án cơ cấu nguồn vốn hợp lý, bảo đảm cân đối dòng tiền, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu bảo toàn, phát triển vốn.

Song song đó, Công ty tiếp tục thực hiện kiểm soát, tiết giảm chi phí. Các khoản chi hành chính như hội nghị, tổng kết, điện, nước, văn phòng phẩm được rà soát, điều chỉnh theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng điện năng, tăng cường kiểm tra, bảo trì, sửa chữa và thay thế thiết bị tiêu thụ điện tại các phòng ban, phân xưởng nhằm giảm chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.



Công tác quản lý lao động, tiền lương, phân phối thu nhập:

Trong năm 2026, Công ty tiếp tục triển khai Đề án tiền lương theo chức danh công việc gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI) nhằm đổi mới công tác quản lý lao động, tiền lương và phân phối thu nhập theo hướng khoa học, minh bạch. Trên cơ sở rà soát, chuẩn hóa cơ cấu tổ chức và hệ thống chức danh, Công ty xây dựng thang, bảng lương theo vị trí việc làm, bảo đảm sự đồng bộ, hợp lý giữa các nhóm chức danh, khuyến khích nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và hiệu quả công tác.

Đồng thời, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc (KPI) cho từng phòng ban và cá nhân, gắn tiền lương, tiền thưởng với mức độ hoàn thành nhiệm vụ và kết quả sản xuất kinh doanh; thực hiện phân phối thu nhập theo nguyên tắc công bằng, hợp lý, mang tính khuyến khích và cạnh tranh. Việc triển khai được thực hiện đồng bộ từ công tác truyền thông, đào tạo, hướng dẫn áp dụng đến kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh phù hợp thực tiễn, bảo đảm sự đồng thuận của người lao động trong công ty.

Thông qua việc áp dụng cơ chế tiền lương theo chức danh và KPI sẽ tạo động lực thúc đẩy người lao động tại nâng cao năng suất, chất lượng, ý thức trách nhiệm; góp phần nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực, thu hút và giữ chân lao động có trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn mới.

Các công tác khác

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh - xã hội đã ban hành; kiểm tra, rà soát, nắm chắc tình hình đời sống của cán bộ công nhân viên, người lao động, kịp thời đề xuất Công đoàn, Công ty phương án hỗ trợ, đảm bảo ổn định đời sống cán bộ công nhân viên, người lao động.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, giải pháp của nhà nước về ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, các giải pháp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 để cán bộ công nhân viên, người lao động hiểu rõ, ủng hộ và tích cực tham gia thực hiện. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí, góp phần nâng cao đời sống cán bộ công nhân, người lao động, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ % (+/-)
Tổng giá trị tài sản	375,839	345,424	-8,09%
Vốn chủ sở hữu	289,612	240,855	-16,84%
Doanh thu thuần	498,185	546,567	9,71%
Giá vốn hàng bán	310,972	323,367	3,99%
Chi phí bán hàng	47,140	63,037	33,72%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	49,590	62,263	25,56%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	100,043	101,450	1,41%
Lợi nhuận khác	0,269	1,549	575%
Lợi nhuận trước thuế	100,313	102,999	2,68%
Lợi nhuận sau thuế	80,133	82,305	2,71%
Tỷ lệ chia cổ tức:	171,68%	24%	-
- Cổ tức từ LNST	62,68%		
- Cổ tức từ hoàn nhập Quỹ ĐTPT	109%		

Trong năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 546,6 tỷ đồng, tăng khoảng 9,7% so với năm 2024. Mức tăng trưởng này được đánh giá là tích cực trong bối cảnh ngành dược duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc điều chỉnh giá bán một số sản phẩm cũng như việc mở rộng hoạt động kinh doanh, bao gồm việc đưa chi nhánh Hà Nội vào vận hành.

Lợi nhuận gộp đạt 223,2 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 40,8%, tăng so với mức 37,6% của năm trước. Sự cải thiện này cho thấy Công ty đã kiểm soát tốt giá vốn hàng bán, đồng thời tận dụng hiệu quả việc điều chỉnh giá bán, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp lần lượt tăng 33,7% và 25,6% so với năm trước. Mức tăng này chủ yếu liên quan đến việc mở rộng quy mô hoạt động và phát sinh thêm chi phí vận hành từ chi nhánh mới.

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 82,3 tỷ đồng, tăng 2,7% so với năm 2024. Tốc độ tăng trưởng doanh thu tăng cao hơn so với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận do tác động của chi phí hoạt động gia tăng, phản ánh giai đoạn đầu của quá trình mở rộng quy mô kinh doanh.



Doanh thu từ hoạt động tài chính trong năm đạt 3,85 tỷ đồng, giảm đáng kể so với mức 9,56 tỷ đồng của năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã giảm các khoản tiền gửi có kỳ hạn, qua đó chuyển dịch nguồn vốn từ hoạt động đầu tư tài chính sang phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đây là xu hướng tích cực về dài hạn.

Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) năm 2025 đạt 6.438 đồng/cổ phiếu, tăng nhẹ so với năm trước, cho thấy khả năng sinh lời trên mỗi cổ phần được duy trì ổn định.

2. Phân tích báo cáo tài chính

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn

Tổng tài sản tại thời điểm cuối năm 2025 đạt 345,4 tỷ đồng, giảm khoảng 8% so với đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc giảm mạnh các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch đáng kể khi tài sản ngắn hạn giảm mạnh, trong khi tài sản dài hạn tăng đáng kể. Đặc biệt, giá trị tài sản cố định tăng gần ba lần và chi phí trả trước dài hạn cũng tăng mạnh, phản ánh việc Công ty đang đẩy mạnh đầu tư mở rộng năng lực sản xuất. Điều này cho thấy định hướng phát triển dài hạn rõ ràng.

Hàng tồn kho tăng mạnh lên mức 103,9 tỷ đồng, tương đương mức tăng 46,13% so với đầu năm. Việc gia tăng tồn kho có thể xuất phát từ nhu cầu dự trữ phục vụ mở rộng sản xuất kinh doanh, tuy nhiên cũng tiềm ẩn rủi ro về áp lực dòng tiền và nguy cơ giảm giá hàng tồn trong trường hợp thị trường biến động.

Nợ phải trả tại thời điểm cuối năm đạt 104,5 tỷ đồng, tăng 21,27% so với đầu năm nhưng vẫn ở mức an toàn. Công ty không có nợ dài hạn và dư nợ vay ngắn hạn không đáng kể, cho thấy mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính thấp và khả năng tự chủ tài chính cao.

Vốn chủ sở hữu giảm từ 289,6 tỷ đồng xuống còn 240,8 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty thực hiện chi trả cổ tức với giá trị lớn trong năm, việc này cũng làm giảm nguồn vốn giữ lại để phục vụ tái đầu tư.

Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 là 24%, HĐQT đề xuất Đại hội cổ đông năm 2026 thông qua điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận và tăng tỷ lệ chia cổ chức bổ sung cho năm tài chính 2025 thêm 39,64% (cổ tức cả năm là 62,68%).

Phân tích dòng tiền

Bên cạnh kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình dòng tiền trong năm có sự biến động, chủ yếu liên quan đến hoạt động đầu tư mở rộng và việc thực hiện chính sách chi trả cổ tức của Công ty.

Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 20,7 tỷ đồng thấp hơn đáng kể so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu do gia tăng hàng tồn kho và các khoản chi phí trả trước.

Dòng tiền từ hoạt động đầu tư ghi nhận mức chi lớn, chủ yếu liên quan đến việc đầu tư vào tài sản cố định nhằm mở rộng quy mô sản xuất. Đây là dấu hiệu phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của Công ty, tuy nhiên cũng làm gia tăng áp lực lên dòng tiền trong ngắn hạn.



Bên cạnh đó, dòng tiền từ hoạt động tài chính âm ở mức cao do Công ty thực hiện chi trả cổ tức với giá trị hơn 108 tỷ đồng. Việc duy trì chính sách cổ tức cao mang lại lợi ích cho cổ đông, nhưng đồng thời làm giảm lượng tiền giữ lại để phục vụ hoạt động kinh doanh.

Số dư tiền và tương đương tiền cuối năm giảm từ 60 tỷ đồng xuống còn 40,5 tỷ đồng. Mặc dù mức giảm tương đối lớn, khả năng thanh khoản của Công ty vẫn được đánh giá là đảm bảo.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	3,89	2,10
- Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	3,07	1,11
- Hệ số thanh toán tức thời	Lần	2,33	0,39
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	22,94	30,27
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	77,06	69,73
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	4,50	3,69
- Vòng quay tài sản	Vòng	1,24	1,52
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	12,06	14,20
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	37,58	40,84
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	16,09	15,06
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	19,98	22,82
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	25,33	31,03

“Các chỉ số được tính toán dựa trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán”

- **Về khả năng thanh toán:** Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 2,10 lần, cho thấy Công ty có khả năng đáp ứng tốt các nghĩa vụ nợ ngắn hạn bằng tài sản ngắn hạn; Hệ số thanh toán nhanh đạt 1,11 lần, vẫn đảm bảo khả năng thanh toán mà không phụ thuộc vào việc tiêu thụ hàng tồn kho; Hệ số thanh toán tức thời đạt 0,39 lần, ở mức thấp, phản ánh lượng tiền và tương đương tiền giảm đáng kể trong năm.

Tuy nhiên, khả năng thanh toán vẫn ở mức an toàn, Công ty có khả năng đảm bảo chi trả các khoản nợ tốt và không có nợ vay.



- **Về cơ cấu vốn:** tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn ở mức 30,27%, cho thấy Công ty sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức thấp. So với mặt bằng chung, đây là mức an toàn, giúp giảm rủi ro tài chính; Tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn đạt 69,73%, tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn vốn. Điều này phản ánh mức độ tự chủ tài chính cao và nền tảng vốn vững chắc của Công ty.
 - **Về năng lực hoạt động:** vòng quay hàng tồn kho đạt 3,69 vòng, giảm so với năm trước (4,50 vòng), cho thấy tốc độ luân chuyển hàng tồn kho chậm lại. Nguyên nhân chủ yếu do tồn kho tăng mạnh trong năm ảnh hưởng đến dòng tiền từ hoạt động kinh doanh; Vòng quay tài sản đạt 1,52 vòng, tăng so với năm trước (1,24 vòng), phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản được cải thiện. Công ty đã khai thác tài sản tốt hơn để tạo ra doanh thu; Vòng quay phải thu khách hàng đạt khoảng 14,20 vòng, tăng so với năm trước, cho thấy hiệu quả quản lý công nợ được cải thiện, thời gian thu hồi công nợ rút ngắn, góp phần giảm rủi ro tín dụng. Công ty đã sử dụng vốn hiệu quả và chính là yếu tố quan trọng trong việc lập kế hoạch tài chính hàng năm.
 - **Về khả năng sinh lời:** Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 40,84%, tăng so với năm trước, phản ánh khả năng kiểm soát giá vốn tốt và hiệu quả trong chính sách giá bán; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt 15,06%, giảm nhẹ so với năm trước; Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA) đạt 22,82%, ở mức cao, thể hiện khả năng tạo lợi nhuận hiệu quả từ tổng tài sản của Công ty; Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 31,04%, tiếp tục duy trì ở mức cao, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu rất tốt.
- Là một trong những doanh nghiệp dược niêm yết, PMC có nền tảng vững chắc để tiếp tục nâng cao vị thế trên thị trường, dựa trên hiệu quả hoạt động cao, khả năng sinh lời tốt và năng lực tài chính ổn định.

3. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025, Công ty ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tích cực với doanh thu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, đồng thời biên lợi nhuận gộp được cải thiện so với năm trước. Hiệu quả sinh lời trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản tiếp tục duy trì ở mức cao, phản ánh năng lực vận hành và kiểm soát chi phí của Công ty vẫn được đảm bảo trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

Song song với đó, Công ty đã chủ động triển khai các hoạt động đầu tư nhằm mở rộng quy mô và nâng cao năng lực sản xuất, thể hiện định hướng phát triển dài hạn rõ ràng. Việc gia tăng đầu tư vào tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước dài hạn là nền tảng quan trọng để hỗ trợ tăng trưởng trong các giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, quá trình mở rộng này cũng kéo theo sự gia tăng đáng kể của chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, qua đó làm thu hẹp mức tăng trưởng lợi nhuận so với tốc độ tăng doanh thu.

Bên cạnh đó, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh trong năm có xu hướng suy giảm, chủ yếu do sự gia tăng của hàng tồn kho và nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động mở rộng. Đồng thời, Công ty tiếp tục duy trì chính sách chi trả cổ tức ở mức cao, dẫn



PIARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

đến dòng tiền từ hoạt động tài chính ghi nhận giá trị âm đáng kể. Những yếu tố này đã tạo áp lực nhất định lên thanh khoản trong ngắn hạn, mặc dù tổng thể Công ty vẫn duy trì nền tảng tài chính an toàn với tỷ lệ nợ thấp và khả năng tự chủ vốn cao.

Trong ngắn hạn, Công ty tiếp tục đối mặt với áp lực từ chi phí gia tăng và sự suy giảm của dòng tiền hoạt động. Tuy nhiên, về trung và dài hạn, chiến lược chuyển dịch từ đầu tư tài chính sang tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi được đánh giá là phù hợp với xu hướng phát triển của ngành. Nếu các khoản đầu tư hiện tại phát huy hiệu quả như kỳ vọng, Công ty có khả năng cải thiện biên lợi nhuận, nâng cao hiệu quả hoạt động và củng cố vị thế cạnh tranh trong những năm tới.

Nhìn chung, năm 2025 đánh dấu giai đoạn chuyển dịch quan trọng trong chiến lược phát triển của Công ty, với trọng tâm là mở rộng quy mô và nâng cao năng lực nội tại. Mặc dù phát sinh một số áp lực trong ngắn hạn, nền tảng tài chính vững chắc cùng định hướng đầu tư đúng đắn sẽ là cơ sở để Công ty duy trì tăng trưởng bền vững trong dài hạn.



PHẦN 4. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Trưởng BKS	Bắt đầu: 20/04/2024	06/06	100%	
2.	Bà Trần Thị Vân	Thành viên BKS	Bắt đầu: 20/04/2024	06/06	100%	
3.	Bà Phạm Thị Thùy Mỹ	Thành viên BKS	Bắt đầu: 20/04/2024	06/06	100%	

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp thảo luận trước khi dự các phiên họp của HĐQT và 2 đợt kiểm tra báo cáo tài chính, sổ sách kế toán 06 tháng đầu năm và kết thúc năm.

Nội dung công việc của Ban kiểm soát:

- Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, điều lệ của Công ty và các Quy định khác có liên quan
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức hàng năm
- Kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán của công ty định kỳ 06 tháng và kết thúc năm tài chính.
- Thẩm định và phê duyệt báo cáo tài chính năm 2025.
- Kiểm tra quyết toán Quỹ thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát định kỳ 06 tháng và kết thúc năm.
- Xem xét các báo cáo do tổ chức Kiểm toán độc lập thực hiện.
- Xem xét các báo cáo do Ban kiểm toán nội bộ công ty thực hiện.
- Tham gia họp thường kỳ, họp bất thường với Hội đồng quản trị.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- **Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và tài chính**
- Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2025:



- + Năm 2025, Công ty cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch ở các chỉ tiêu trọng yếu, đặc biệt là doanh thu và lợi nhuận sau thuế. Mặc dù chi phí tăng cao hơn tốc độ tăng doanh thu, nhưng hiệu quả lợi nhuận vẫn được duy trì ổn định.
- + Doanh thu năm 2025 đạt 552,1 tỷ đồng đạt 102,4% kế hoạch và tăng 8,7% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 82,3 tỷ đồng hoàn thành 106,7% kế hoạch, tăng trưởng 2,7% so với năm 2024 Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch và tăng trưởng so với năm trước.
- Tình hình công nợ năm 2025:
 - + Tổng các khoản phải thu ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2025 là 66,2 tỷ đồng, tăng 5,46% so với năm 2024. Trong đó chủ yếu là Nợ phải thu của khách hàng 43,7 tỷ đồng, giảm 17,8% so với năm 2024; Trả trước cho người bán ngắn hạn là 31,7 tỷ đồng, tăng 71,4% do Công ty đầu tư cải tạo nhà xưởng, thay thế máy móc thiết bị và trả trước mua nguyên liệu.
 - + Tổng nợ phải trả ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2025 là 104,5 tỷ đồng, tăng 21,27% so với năm 2024, chủ yếu là phải trả người lao động 38,3 tỷ đồng, phải trả người bán là 28,5 tỷ đồng. Công ty không có nợ dài hạn
- Hàng tồn kho: Tăng từ 71,1 tỷ đồng (năm 2024) lên 103,9 tỷ đồng (năm 2025), tăng 46,1%. Nguyên nhân là do Công ty tăng dự trữ hàng hóa để đáp ứng nhu cầu kinh doanh mở rộng.

- **Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và quy chế nội bộ**

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Trong năm 2025 công ty không có vi phạm nghiêm trọng nào về pháp luật hoặc quy chế nội bộ.

- **Giám sát công tác kế toán và báo cáo tài chính**

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 và xác nhận rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025.

- **Giám sát công bố thông tin và giao dịch với các bên liên quan**

Việc công bố thông tin và giao dịch với các bên liên quan của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

- **Kiến nghị của Ban kiểm soát:**

- Tăng cường quản trị rủi ro: Công ty cần tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến thị trường, quản lý chặt chẽ Nợ phải thu và hàng tồn kho để đảm bảo an toàn tài chính.
- Trước diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường còn nhiều khó khăn, Công ty cần có các chính sách, kế hoạch thích ứng với sự biến động, cạnh tranh khốc liệt của thị trường trong lĩnh vực mà công ty kinh doanh.
- Đầu tư mới công nghệ sản xuất để tăng năng suất sản xuất kinh doanh.



➤ **Hoạt động của HĐQT**

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 07 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm kỳ 2024 – 2029.
- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã họp mỗi Quý 01 lần (họp thường kỳ) và bất thường. Chương trình nghị sự của các cuộc họp Hội đồng quản trị tập trung vào các vấn đề đánh giá việc thực hiện nghị quyết của HĐQT đã ban hành kỳ trước, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tháng/ quý/ năm, đánh giá việc thực hiện tái cấu trúc công ty theo định hướng của HĐQT theo hướng chuyển đổi số, xây dựng văn phòng điện tử, xây dựng quy chế tiền lương mới, quy chế chi tiêu nội bộ, quan tâm đến đầu tư trang thiết bị phục vụ nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty trong việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quan tâm đến tiến độ thực hiện dự án hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp SAP S/4 HANA.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo sát sao và thường xuyên đến Ban điều hành Công ty, đồng thời có giải pháp động viên kịp thời để Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

➤ **Hoạt động của Ban điều hành**

- Ban điều hành Công ty đã tuân thủ các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.
- Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ thực hiện các biện pháp tích cực, tái cấu trúc công ty theo định hướng của HĐQT theo hướng chuyển đổi số, xây dựng văn phòng điện tử, xây dựng lại chính sách khách hàng, quy chế chi tiêu nội bộ, quan tâm đến đầu tư trang thiết bị phục vụ nâng cao năng lực sản xuất. Nhờ vậy Công ty đã đạt được các chỉ tiêu quan trọng về tăng trưởng Doanh thu và Lợi nhuận trong năm 2025, qua đó thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, nâng cao đời sống Cán bộ Công nhân viên và phát huy hiệu quả công việc. Đặc biệt, ban điều hành đã xuất sắc hoàn thành và đưa vào vận hành dự án hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp SAP S/4 HANA sau hơn 08 tháng triển khai.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ giám sát. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được Hội đồng quản trị và Ban điều hành xem xét kịp thời. Việc phối hợp được phản ánh qua các hoạt động cụ thể:



- BSK được cung cấp tài liệu, dữ liệu phục vụ cho công việc của BKS theo đúng quy định.
- BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT.
- BKS thường xuyên trao đổi với các thành viên HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến công tác kiểm soát và quản trị.
- Trong năm 2025, BKS không nhận được ý kiến bằng văn bản nào của cổ đông về việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của công ty.

• **Kiểm toán nội bộ:**

- Ban Kiểm toán nội bộ đã làm tốt theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định trong Quy chế, thực hiện kiểm tra, kiểm soát nhiều chuyên đề góp phần giảm thiểu tối đa những rủi ro và đảm bảo tính pháp lý về chứng từ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban kiểm toán nội bộ tham gia với tư cách thành viên khi Công ty có đấu thầu, mua sắm tài sản, vật tư nguyên liệu bao bì; thanh lý tài sản theo quy chế do HĐQT ban hành. Ban kiểm toán nội bộ đã tham gia đóng góp các ý kiến về các quy định và quy trình quản lý.

4. Phương hướng hoạt động năm 2026 của BKS:

- Tiếp tục giám sát việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2026.
- Thăm định báo cáo tài chính 06 tháng 01 lần, đảm bảo tính trung thực, hợp lý của báo cáo.
- Tăng cường giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế nội bộ.
- Đề xuất các biện pháp cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro.

5. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2025.

Sau khi xem xét hồ sơ năng lực và mức phí dịch vụ kiểm toán tương ứng với phạm vi công việc và các dịch vụ cộng thêm do các công ty kiểm toán chào cho Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic, Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thực hiện kiểm toán BCTC 2025 và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết với PMC, đáp ứng các tiêu chí chủ yếu như: Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán BCTC; tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.



PHẦN 5. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã triển khai thực hiện các vấn đề theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm đạt kế hoạch đề ra.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 phiên họp, ban hành 24 Nghị quyết và 05 Quyết định. Biên bản, Quyết định và Nghị quyết HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, lưu trữ theo đúng quy định và được gửi đầy đủ cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (BKS). Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát và Ban điều hành để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban điều hành.
- Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo sự phân công của HĐQT.
- HĐQT đã triển khai các chỉ tiêu trọng tâm theo kế hoạch của ĐHĐCĐ, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chiến lược nhằm thích ứng với biến động của thị trường nhưng vẫn bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và người lao động.
- Bổ nhiệm một số nhân sự cấp quản lý. Công ty đã áp dụng chính sách phù hợp theo từng thời kỳ để hợp lý hóa nguồn nhân lực và hiệu quả tiết kiệm chi phí.
- HĐQT đã thống nhất với BKS chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) là đơn vị kiểm toán năm 2025. Đã thực hiện ký hợp đồng kiểm toán ngày 15/05/2025.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đối với Báo cáo tài chính năm 2025 kiểm toán, Báo cáo tài chính bán niên soát xét, Báo cáo tài chính các Quý, Báo cáo quản trị và Báo cáo thường niên năm 2025.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2025 vào ngày 19/04/2025, kỷ niệm 44 năm ngày thành lập Công ty (30/06/1981 – 30/06/2025).
- Cổ tức hằng năm luôn chi trả đầy đủ và đúng thời hạn công bố.
 - + Tổng tỷ lệ cổ tức bằng tiền đã thực hiện chi trả trong năm 2024 là 171,68%. Trong đó, cổ tức từ lợi nhuận sau thuế là 62,68%, cổ tức từ hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển là 109%.
 - + Năm 2025, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền đợt 1 với tỷ lệ 10% (ngày chi trả 08/12/2025). Dự kiến chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 với tỷ lệ 14% (dự kiến tháng 04/2026).



- Công tác quản trị Công ty tuân thủ các quy định của Điều lệ, Quy chế và pháp luật hiện hành. Các bộ phận tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định tại Công ty theo quy định của Nhà nước.
- Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ.
- Hội đồng quản trị đã phê duyệt dự án:
 - + Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại Hà Nội: mở rộng các khu vực mới, giúp tiếp cận thị trường rộng lớn hơn và nâng cao hiệu quả kinh doanh;
 - + Dự án đầu tư hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp tổng thể SAP S/4HANA: đang trong giai đoạn chạy thử và nghiệm thu;
 - + Dự án “Mở rộng dây chuyền sản xuất và kho thành phẩm” tại nhà máy hiện hữu: hiện đang triển khai các thủ tục về pháp lý;
 - + Dự án xây dựng Hệ thống lương mới: đã hoàn thành và áp dụng từ 01/01/2026.
- Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, giúp Hội đồng Quản trị thực hiện kiểm toán việc tuân thủ quy chế, chính sách, quy định nội bộ công ty đã ban hành; Kiểm tra, thẩm định báo cáo kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của công ty; Sự tuân thủ chế độ chính sách hiện hành về tài chính kế toán nhằm đánh giá tính trung thực và chính xác của các số liệu tài chính, sự phù hợp chuẩn mực kế toán và chính sách tài chính hiện hành; Quản lý rủi ro và đánh giá nội bộ công ty.
- Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và theo quy định của Pháp luật bao gồm các nội dung: bất thường và định kỳ (báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác).
- Xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển của Công ty nên chính sách đào tạo là một trong những chính sách chất lượng luôn được duy trì trong suốt cả nhiệm kỳ và còn tiếp tục thực hiện trong thời gian tới nhằm đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty đồng thời phát huy được trình độ năng lực, khai thác được tiềm năng và tính sáng tạo của mỗi con người.
- Công ty liên tục đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn từ 2003 - 2025. Trong năm Công ty đạt danh hiệu “Doanh nghiệp Văn hóa, Uy tín năm 2025” do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức, nhằm tôn vinh những hình mẫu doanh nghiệp tiêu biểu phát triển gắn với giá trị đạo đức, trách nhiệm xã hội và văn hóa kinh doanh.



Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1.	Ông Lê Văn Thịnh	Chủ Tịch (TV HĐQT không điều hành)	20/04/2024	-	08/08	100%	
2.	Ông Nguyễn Chí Thành	Phó Chủ Tịch (TV HĐQT không điều hành)	20/04/2024	-	07/08	87,5%	Bận công tác
3.	Ông Lê Việt Hùng	Thành viên HĐQT	20/04/2024	-	08/08	100%	
4.	Ông Phan Xuân Phong	Thành viên HĐQT	20/04/2024	-	08/08	100%	
5.	Ông Nguyễn Huy Cường	TV HĐQT (không điều hành)	20/04/2024	-	08/08	100%	
6.	Bà Trần Đăng Khoa	TV HĐQT (không điều hành)	20/04/2024	-	08/08	100%	
7.	Ông Lê Anh Minh	TV HĐQT (không điều hành)	20/04/2024	-	07/08	87,5%	Bận công tác

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động và điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; tuân thủ chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thực hiện việc quản trị công ty theo quy định của Bộ Tài chính.
- Triển khai các chỉ tiêu quan trọng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát kế hoạch của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đề ra, đồng thời linh hoạt



điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với tình hình khó khăn hiện nay của Công ty nói riêng và kinh tế thị trường nói chung, nhưng vẫn bảo đảm được lợi ích của người lao động cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của toàn thể cổ đông công ty.

- Xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy, quy trình làm việc, thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tuy không thành lập các tiểu ban nhưng các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực, phụ trách làm việc với các Bộ phận chuyên môn có liên quan, nghe ý kiến tham mưu từ cơ sở để có những góp ý với Ban Tổng Giám Đốc nhằm có biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.
- Đầu tư công nghệ và hoàn thiện quy trình sản xuất theo quy định.
- Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các phụ cấp để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của công ty.
- Tham gia giám sát và kiểm tra việc thực hiện báo cáo tài chính theo quy định.
- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các bộ phận với mục tiêu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả toàn công ty.
- Các Bộ phận tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế Công ty.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

• Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc HĐQT:

- Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 và thực hiện kiểm toán theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Thực hiện đánh giá kiểm soát rủi ro trong công tác quản trị và quản lý của Công ty.
- Triển khai công tác kiểm toán khác theo thực tế phát sinh hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
- Kiểm toán việc tuân thủ quy chế, chính sách, quy định nội bộ công ty đã ban hành; Kiểm tra, thẩm định báo cáo kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của công ty; Sự tuân thủ chế độ chính sách hiện hành về tài chính kế toán nhằm đánh giá tính trung thực và chính xác của các số liệu tài chính, sự phù hợp chuẩn mực kế toán và chính sách tài chính hiện hành; Quản lý rủi ro và đánh giá nội bộ công ty.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị:

- **Nghị quyết của ĐHĐCĐ:**

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	37/NQ-ĐHĐCĐ	19/04/2025	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và Tờ trình số 04/PMC-BKS của Ban Kiểm soát về chọn Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES kiểm toán cho năm tài chính 2025.3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.4. Thông qua Tờ trình số 05/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.5. Thông qua Tờ trình số 06/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thay đổi phương án phân phối lợi nhuận và điều chỉnh tỷ lệ trả cổ tức năm 2024 theo hướng điều chỉnh tăng từ 24% lên 62,68% vốn điều lệ.6. Thông qua Tờ trình số 07/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về khen thưởng Ban điều hành khi vượt kế hoạch hàng năm.7. Thông qua Tờ trình số 08/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

- Nghị quyết của HĐQT:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	07/NQ-HĐQT	24/01/2025	- Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị công ty với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS).	100%
2	08/NQ-HĐQT	24/01/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: - Tỷ lệ tạm ứng cổ tức bằng tiền kỳ 2/2024. - Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 là 24% trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
3	09/NQ-HĐQT	24/01/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: - Các Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 12/2024, cả năm 2024 và kế hoạch năm 2025. - Báo cáo phân phối lợi nhuận và Báo cáo quỹ thù lao HĐQT - BKS năm 2024. - Bổ sung, điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế đầu tư mua sắm. - Nâng lương trước thời hạn theo quy chế đối với Ông Trà Quang Trinh - Phó Tổng Giám đốc.	100%
4	10/NQ-HĐQT	24/01/2025	- Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo tiến độ thực hiện dự án “Hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp tổng thể SAP S/4HANA”.	100%
5	11/NQ-HĐQT	24/01/2025	- Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua phê duyệt bổ sung mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị, sửa chữa	100%



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			năm 2024 và bổ sung kế hoạch mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị, sửa chữa năm 2025.	
6	12/NQ-HĐQT	24/01/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua phê duyệt bổ sung kế hoạch mua nguyên liệu - bao bì năm 2025.	100%
7	17/NQ-HĐQT	06/02/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại Hà Nội.	100%
8	19/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
9	21/NQ-HĐQT	21/02/2025	- Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua hình thức lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị máy nước cất.	100%
10	25/NQ-HĐQT	13/03/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: - Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2025. - Thay đổi phương án kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2024 theo Điều 4 Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 20/04/2024 và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau: + Mục “Lợi nhuận còn lại trích Quỹ ĐTPT”: không trích lập Quỹ ĐTPT và chuyển sang mục “Cổ tức trả cổ đông” phân lợi nhuận còn lại này. Mục “Tỷ lệ trả cổ tức”: điều chỉnh theo hướng tăng từ 24% lên 62,68% vốn điều lệ.	100%
11	29/NQ-HĐQT	28/03/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua:	100%



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none">- Các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính tháng 02/2025 và 02 tháng đầu năm 2025.- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Báo cáo Phân phối lợi nhuận, Báo cáo Quỹ thù lao HĐQT và mức chi phân phối Quỹ thù lao năm 2024 sau kiểm toán.- Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tài liệu trình ĐHCĐ. Bổ nhiệm chức danh Phó Phòng Nghiên cứu phát triển.	
12	30/QĐ-HĐQT	28/03/2025	Quyết định thành lập Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.	100%
13	34/NQ-HĐQT	14/04/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: <ul style="list-style-type: none">- Công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2025. Tờ trình của Tổng Giám đốc về khen thưởng Ban điều hành khi vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận hàng năm. Đồng thời, trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 về trích lập quỹ này.	100%
14	41/NQ-HĐQT	13/06/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc ký hợp đồng nguyên tắc cung cấp nguyên liệu với Công ty Sapharco.	100%
15	42/NQ-HĐQT	13/06/2025	- Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc vay ngân hàng để thanh toán tạm ứng cho nhà cung cấp.	100%
16	45/NQ-HĐQT	25/07/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua:	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính tháng 06/2025 và 06 tháng đầu năm 2025. - Báo cáo Quỹ thù lao và mức chi thưởng HĐQT – BKS 06 tháng đầu năm 2025. - Báo cáo tiến độ thực hiện dự án “ Hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp tổng thể SAP S/4HANA”. - Báo cáo thực hiện dự án “Mở rộng dây chuyền sản xuất và kho thành phẩm tại Nhà máy”. - Hệ thống lương mới của Công ty. - Bổ nhiệm chức danh: Giám đốc nhân sự, Trưởng Phòng Kế hoạch điều độ và Trưởng Phòng Cung ứng Xuất nhập khẩu. - Bổ sung, điều chỉnh Quy chế mua sắm và đầu tư. 	
17	46/NQ-HĐQT	25/07/2025	<p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch chi trả cổ tức phần còn lại năm 2024 bằng tiền đã được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua với tỷ lệ 38,68%/ cổ phần. <p>Tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2025 với tỷ lệ 10%/ cổ phần.</p>	100%
18	57/NQ-HĐQT	29/10/2025	<p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với Bà Nguyễn Thị Phương Lan – Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ. <p>Hạn mức tín dụng tại các ngân hàng: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt</p>	100%



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Nam – Chi nhánh Tp.HCM và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.	
19	58/QĐ-HĐQT	29/10/2025	Quyết định của HĐQT về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với Bà Nguyễn Thị Phương Lan – Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ đến ngày 31/12/2025.	100%
20	65/NQ-HĐQT	11/11/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính năm 2026.	100%
21	66/NQ-HĐQT	11/11/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua tạm ứng cổ tức bằng tiền kỳ 1 năm 2025 với tỷ lệ 10%/ cổ phần.	100%
22	67/NQ-HĐQT	11/11/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng hoặc giao dịch với các bên liên quan dự kiến phát sinh trong năm 2026.	100%
23	68/NQ-HĐQT	11/11/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: <ul style="list-style-type: none">- Các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính tháng 09/2025 và 09 tháng đầu năm 2025.- Báo cáo tiến độ thực hiện dự án “ Hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp tổng thể SAP S/4HANA”.- Báo cáo thực hiện dự án “Mở rộng dây chuyền sản xuất và kho thành phẩm tại Nhà máy”.- Kế hoạch sử dụng lao động năm 2026. Chuyển xếp lương của Ban TGD và Kế toán trưởng theo Quy chế lương mới.	100%
24	69/NQ-HĐQT	11/11/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị duyệt mua nguyên liệu – bao bì bổ sung năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
25	70/NQ-HĐQT	11/11/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt đầu tư mua sắm tài sản bổ sung năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	100%
26	76/QĐ-HĐQT	17/12/2025	Quyết định của HĐQT về bổ sung Quy định chi tiêu quỹ thù lao HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029.	100%
27	77/NQ-HĐQT	17/12/2025	Nghị quyết của HĐQT thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung các Quy chế của Công ty.	100%
28	78/NQ-HĐQT	30/12/2025	Nghị quyết của HĐQT thông qua thay đổi nhân sự kiểm toán nội bộ.	100%
29	79/QĐ-HĐQT	30/12/2025	Quyết định của HĐQT bổ nhiệm Người phụ trách kiểm toán nội bộ.	100%

6. Đào tạo về quản trị công ty:

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.
- Các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị công ty và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công nhận.

7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành.

Thực hiện theo phê duyệt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, Tổng Quỹ thù lao của HĐQT và BKS năm 2025 là 5,09 tỷ đồng, đã chi 4,28 tỷ đồng. Tuân thủ mức chi trả thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

(Số liệu chi tiết tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025).



8. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)	Ông Nguyễn Chí Thành là Tổng Giám đốc Công ty SHS	1.362.248	14,6%	0	0%	Cơ cấu danh mục đầu tư

9. Giao dịch với các bên liên quan:

Về giao dịch với các bên liên quan, trong năm 2025, Công ty phát sinh giao dịch với các bên liên quan như sau:

- Bán hàng cho bên liên quan là Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn và các Chi nhánh, tổng phát sinh bán là 54,6 tỷ đồng. Dư nợ còn phải thu cuối kỳ là 11 tỷ đồng.
- Ứng trước tiền cho người bán là Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn, phát sinh trong kỳ là 20 tỷ đồng.
- Hợp đồng tư vấn với Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội, phát sinh trong kỳ là 73 triệu đồng.

10. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Cổ phần: tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành 9.332.573 cổ phần, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 9.332.573 cổ phần.

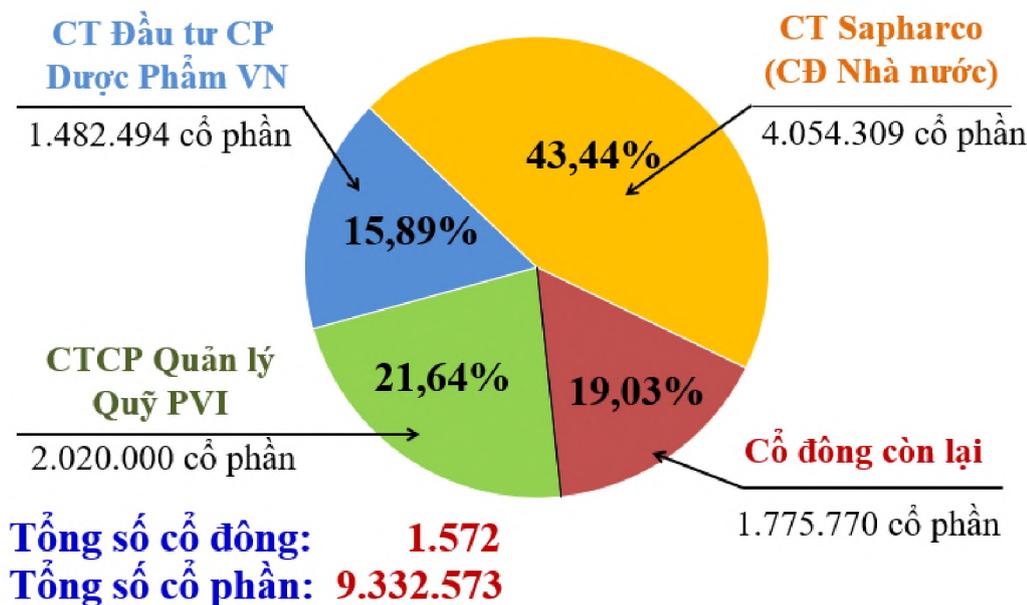


PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

b. Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông ngày 24/02/2026:

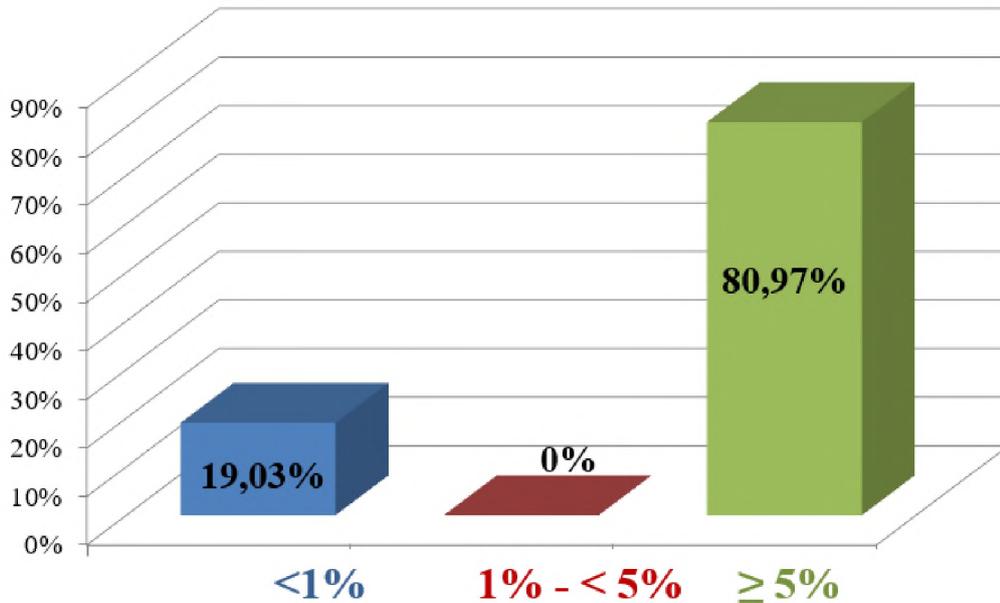
Stt	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông lớn:	3	7.556.803	80,97%
	- Cty TNHH MTV Dược Sài Gòn – Sapharco. (Cổ đông Nhà nước)	1	4.054.309	43,44%
	- Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI	1	2.020.000	21,64%
	- Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Dược phẩm Việt Nam	1	1.482.494	15,89%
2	Cổ đông khác:	1.569	1.775.770	19,03%
	Cổ đông trong nước:	1.520	1.481.822	15,88%
	- Tổ chức	16	53.262	0,57%
	- Cá nhân	1.504	1.428.560	15,31%
	Cổ đông nước ngoài:	49	293.948	3,15%
	- Tổ chức	13	177.644	1,90%
- Cá nhân	36	116.304	1,25%	
Tổng cộng		1.572	9.332.573	100%

Theo tiêu chí cổ đông lớn





Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu



- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu: cổ đông sở hữu nắm giữ từ 5% cổ phiếu trở lên có quyền biểu quyết 80,97%. Cổ đông nắm giữ từ dưới 5% đến 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 0%. Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 19,03%.
- c. Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:
 - Trong năm 2025, Công ty không tăng vốn cổ phần.
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ và các chứng khoán khác: không có

11. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động tổng thể Công ty

1. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về các hoạt động của Công ty

Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương. Tập thể Lãnh đạo và người lao động đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn thực hiện tốt các giải pháp theo chỉ đạo của HĐQT và những biện pháp của Ban điều hành trong tổ chức triển khai sản xuất và phân phối sản phẩm cho thị trường góp phần mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Năm qua, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng, hoạt động tình nguyện, làm sạch môi trường, nâng cao kiến thức của cộng đồng trong các vấn đề về sức khỏe.

2. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Ban điều hành

Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương. Tập thể lãnh đạo và người lao động đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn thực hiện tốt các giải pháp theo chỉ đạo của HĐQT và những biện pháp của Ban điều



hành trong tổ chức triển khai sản xuất và phân phối sản phẩm cho thị trường góp phần mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Công ty tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng, hoạt động tình nguyện, làm sạch môi trường, nâng cao kiến thức của cộng đồng trong các vấn đề về sức khỏe.

Ban điều hành đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 với tổng doanh thu đạt 552,097 tỷ đồng, tăng 2,43% so với kế hoạch và tăng 8,66% so với năm 2024. Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 102,999 tỷ đồng tăng 6,19% so với kế hoạch và tăng 2,68% so với năm 2024.

Hội đồng quản trị đã theo sát hoạt động của Ban điều hành và ghi nhận nỗ lực của Ban điều hành trong công tác lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với định hướng của Hội đồng quản trị, trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của Công ty, Cổ đông, người lao động và nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Ban điều hành nắm rõ nguồn lực của Công ty và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch, thích ứng với những biến động của thị trường.

Các thành viên Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với nhau và với các bộ phận khác trong công tác điều hành và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành cũng hỗ trợ kịp thời cho cán bộ công nhân viên, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện.

HĐQT nhận thấy Ban điều hành Công ty đã cố gắng thực hiện nhiều biện pháp củng cố công tác quản trị nội bộ liên quan đến bộ máy tổ chức, nhân sự và công tác sản xuất của các nhà máy. Trong năm 2026, HĐQT tiếp tục đề cao sự chủ động triển khai của Ban điều hành, xử lý các công việc mà mỗi Phó Tổng Giám đốc phụ trách. Ban điều hành cần tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy trình triển khai công việc của từng bộ phận.

3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

Công ty luôn xác định trách nhiệm bảo vệ môi trường và đóng góp cho xã hội là một trong những định hướng phát triển bền vững cốt lõi. Trong năm, Công ty đã triển khai đồng bộ các biện pháp kiểm soát, quản lý và xử lý chất thải, đảm bảo toàn bộ các loại chất thải phát sinh đều được thu gom, phân loại và xử lý theo đúng quy định hiện hành trước khi thải ra môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty đã hoàn tất đầy đủ các thủ tục pháp lý trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên nước; được cơ quan chức năng cấp phép khai thác, sử dụng nước ngầm và xả thải vào nguồn nước theo quy định, đồng thời được phê duyệt Đề án Bảo vệ Môi trường cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa phương. Song song với việc tuân thủ quy định, Công ty chủ động đầu tư, cải tiến công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và kiểm soát phát thải.

Trong thời gian tới, Công ty cam kết tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học – công nghệ, tối ưu hóa quy trình sản xuất và tăng cường công tác quản trị môi trường. Các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng nguồn lực và phát triển theo hướng xanh sẽ tiếp tục được triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội.



PHẦN 6. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

I. TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Dược phẩm Pharmedic tiếp tục duy trì định hướng phát triển bền vững gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung kiểm soát các yếu tố môi trường trọng yếu và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Sản lượng sản xuất của Công ty đạt 3.720 tấn, tăng nhẹ so với mức 3.710 tấn của năm 2024, phản ánh sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tương ứng với đó, mức tiêu thụ năng lượng và tài nguyên ghi nhận xu hướng tăng, phù hợp với quy mô sản xuất.

Cụ thể, tổng điện năng tiêu thụ đạt 3.900.781 kWh, trong khi tổng lượng nước sử dụng đạt 28.417 m³. Tuy nhiên, thông qua việc tối ưu hóa vận hành hệ thống và kiểm soát hiệu quả các công trình môi trường, Công ty vẫn duy trì hiệu quả sử dụng tài nguyên ở mức hợp lý, với cường độ năng lượng khoảng 1.048 kWh/tấn sản phẩm và cường độ nước khoảng 7,64 m³/tấn sản phẩm.

Công ty tiếp tục vận hành ổn định hệ thống xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày đêm, đảm bảo toàn bộ lượng nước thải phát sinh (19.797 m³/năm) được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả ra môi trường.

Công tác quản lý chất thải được triển khai hiệu quả với tổng lượng chất thải sinh hoạt 85,8 tấn, trong đó 20.412 kg được tái chế/tái sử dụng, góp phần giảm thiểu tác động môi trường.

Hoạt động quan trắc môi trường được thực hiện định kỳ với 4 đợt trong năm, kết quả cho thấy tất cả các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép. Trong kỳ báo cáo, Công ty không ghi nhận vi phạm môi trường.

Song song đó, Công ty chú trọng đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho người lao động thông qua quan trắc môi trường lao động với 12 mẫu đo trong năm, góp phần duy trì môi trường làm việc ổn định và tuân thủ quy định.

Trong thời gian tới, Công ty định hướng tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, từng bước hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu ESG (**Môi trường – Xã hội – Quản trị**) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

II. TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

1. Nhận diện tác động và rủi ro môi trường

Hoạt động sản xuất của Công ty phát sinh một số tác động môi trường đặc thù của ngành dược, bao gồm:

- Phát sinh nước thải từ quá trình sản xuất và vệ sinh thiết bị;
- Phát sinh khí thải từ hoạt động sản xuất và phương tiện vận hành;



- Phát sinh chất thải rắn, bao gồm chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại;
- Tiêu thụ năng lượng lớn, đặc biệt từ hệ thống HVAC;
- Sử dụng nước phục vụ sản xuất và vệ sinh nhà xưởng.

Các tác động này nếu không được kiểm soát có thể ảnh hưởng đến môi trường nước, không khí và hệ sinh thái khu vực tiếp nhận.

2. Quản lý năng lượng và phát thải

Trong năm 2025, tổng điện năng tiêu thụ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Pharmedic đạt **3.900.781 kWh**, tăng so với mức **3.632.070 kWh** của năm 2024, phù hợp với xu hướng gia tăng sản lượng sản xuất (đạt **3.720 tấn** so với **3.710 tấn năm 2024**).

Với đặc thù ngành dược, hệ thống HVAC chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tiêu thụ điện năng nhằm đảm bảo điều kiện sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP, qua đó làm gia tăng phát thải khí nhà kính gián tiếp từ hoạt động tiêu thụ điện năng.

Để kiểm soát tiêu thụ năng lượng và giảm phát thải, Công ty đã triển khai các biện pháp như tối ưu hóa vận hành hệ thống HVAC theo tải thực tế, bảo trì định kỳ thiết bị, nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng và tăng cường ý thức tiết kiệm điện trong toàn bộ người lao động.

Trên cơ sở sản lượng thực tế, cường độ sử dụng năng lượng trong năm được duy trì ở mức khoảng **1.048 kWh/tấn sản phẩm**, phản ánh hiệu quả quản lý năng lượng tương đối ổn định trong bối cảnh sản lượng sản xuất tăng.

3. Quản lý nước và nước thải

Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2025 đạt **28.417 m³**, tăng so với năm 2024 (**25.337 m³**), chủ yếu phục vụ sản xuất, vệ sinh thiết bị và nhà xưởng theo tiêu chuẩn GMP.

Hoạt động sản xuất phát sinh nước thải với tổng khối lượng **19.797 m³/năm**. Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải với công suất **150 m³/ngày đêm**, vận hành thực tế khoảng **68,3 m³/ngày**, đảm bảo xử lý toàn bộ nước thải phát sinh.

Kết quả quan trắc cho thấy nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn **QCVN 40:2011/BTNMT (cột B – áp dụng đối với nguồn tiếp nhận không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt)** trước khi xả ra nguồn tiếp nhận là kênh Tham Lương.

Các biện pháp kiểm soát bao gồm vận hành liên tục hệ thống xử lý, kiểm tra định kỳ và quan trắc môi trường nhằm đảm bảo hiệu quả xử lý, duy trì tỷ lệ tuân thủ đạt 100%.

4. Quản lý khí thải và chất lượng không khí

Khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất và các nguồn phụ trợ được kiểm soát thông qua hệ thống thông gió và các biện pháp kỹ thuật phù hợp.



Kết quả quan trắc khí thải và môi trường không khí xung quanh cho thấy các thông số như bụi, khí độc hại đều nằm trong giới hạn cho phép theo quy chuẩn hiện hành.

Công ty thực hiện quan trắc môi trường không khí định kỳ với tần suất **3 tháng/lần**, theo dõi các thông số như bụi và khí độc hại. Kết quả cho thấy tất cả các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép theo quy định.

5. Quản lý chất thải

Trong năm 2025, tổng lượng chất thải sinh hoạt phát sinh là **85,8 tấn**, được thu gom và xử lý theo quy định. Chất thải công nghiệp thông thường có thể tái chế, tái sử dụng đạt **20.412 kg**, góp phần giảm thiểu lượng chất thải phải xử lý cuối cùng.

Đối với chất thải nguy hại, Công ty thực hiện phân loại, lưu trữ và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Các biện pháp quản lý chất thải được triển khai nhằm hạn chế phát sinh tại nguồn, nâng cao hiệu quả tái chế và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

6. Phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

Từ khi đi vào hoạt động, Công ty Pharmedic luôn nghiêm túc vận hành thường xuyên các công trình xử lý các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động của nhà máy theo đúng các phương án kỹ thuật để khống chế các nguồn gây ô nhiễm như đã nêu trong đề án bảo vệ môi trường chi tiết.

Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại cơ sở

+ Nước thải:

- Nước mưa: nước mưa sau khi được thu gom sẽ thải ra kênh Tham Lương.
- Nước thải: Thường xuyên theo dõi, bảo trì hệ thống xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày và định kì lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý QCVN 40:2011/BTNMT.
- Khi có sự cố xảy ra, khóa van nước thải ra môi trường, xử lý xong sự cố, kiểm tra chất lượng nước trước khi mở lại van.

+ Chất thải:

- Kiểm tra thường xuyên các thùng rác sinh hoạt có đầy đủ nắp đậy để tránh phát tán mùi và nước mưa vào thùng chứa. Thường xuyên thu gom và chuyển giao chất thải.
- Khu chứa chất thải nguy hại có sàn, vách xung quanh bao kín, sử dụng vật liệu chống thấm, không cháy, chịu ăn mòn và không phản ứng hóa học với chất thải nguy hại.
- Chất thải nguy hại sẽ được lưu trữ tại cái thùng chứa riêng, có dán nhãn rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu. Phân chia khu vực chứa chất thải nguy hại và gắn biển chú thích, biển cảnh báo về khu vực chứa.



- Chuẩn bị các vật liệu chống thấm (cát khô) và xèng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi chất thải nguy hại ở dạng lỏng.
- Hướng dẫn nội quy an toàn về chất thải nguy hại cho công nhân khi tiếp xúc, thu gom, vận chuyển, và lưu trữ.
- Kí hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại, không để tồn đọng quá nhiều chất thải trong nhà máy.

+ **Khí thải:**

- Kiểm tra định kỳ các phương tiện vận chuyển nhằm đảm bảo khí thải phát sinh an toàn về môi trường trong quá trình vận chuyển.
- Xe chờ đúng tải trọng, phải được vệ sinh sạch sẽ, tránh gây ảnh hưởng mùi trong lúc vận chuyển.
- Đảm bảo độ thoáng khí cho khu vực làm việc.
- Thực hiện tốt quản lý nội quy khu vực sản xuất, vệ sinh môi trường lao động sạch sẽ, gọn gàng
- Thường xuyên khơi thông đường dẫn thu gom nước thải, tránh ứ đọng gây mùi hôi thối.

+ **Cháy nổ:**

- Cách ly khu vực bồn chứa nhiên liệu
- Việc xuất nhập dầu được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định phòng cháy chữa cháy. Bồn chứa đúng quy chuẩn.
- Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện nhà máy.
- Bố trí các thiết bị PCCC tại chỗ.
- Qui định cấm công nhân hút thuốc là trong khu vực nhà máy.
- Phòng cháy cho các thiết bị điện.
- Thành lập đội PCCC cơ sở và luôn thường trực sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

7. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường

Công ty vận hành các công trình bảo vệ môi trường theo **Giấy phép môi trường số 222/GPMT-STNMT-CCBVMT** và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý liên quan.

Hoạt động quan trắc môi trường được thực hiện định kỳ với tần suất 3 tháng/lần đối với nước thải, khí thải và môi trường lao động. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện **4 đợt quan trắc môi trường**, với kết quả cho thấy tất cả các chỉ tiêu đều đạt quy chuẩn.

Trong kỳ báo cáo, không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào liên quan đến môi trường.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

KPI tuân thủ:

- Số lần quan trắc: **4 lần/năm**
- Số vi phạm: **0**

Trong quá trình hoạt động sản xuất, Công ty thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật thông qua các báo cáo định kỳ như sau:

- + Báo cáo giám sát môi trường;
- + Báo cáo xử lý chất thải nguy hại;
- + Đối với khí thải và chất thải rắn công ty luôn đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn quy định và kết hợp với một số đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý đúng quy định;
- + Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải và các biện pháp giảm thiểu xử lý chất thải đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường.
- Tuân thủ các quy định của Bộ y tế về sản xuất dược phẩm.
- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng cháy chữa cháy, duy trì trật tự, an toàn trong toàn công ty, xây dựng nét đẹp văn hóa nơi công sở.
- Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải và các biện pháp giảm thiểu xử lý chất thải, đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường.
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí qua việc rà soát các công tác, chi phí trong toàn Công ty.
- Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Cam kết trong quá trình hoạt động nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam và để xảy ra các sự cố gây ô nhiễm môi trường, Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật Việt Nam.

8. Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty chú trọng đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho người lao động thông qua việc kiểm soát các yếu tố môi trường lao động tại khu vực sản xuất và văn phòng.

Trong năm 2025, Công ty thực hiện **12 mẫu quan trắc môi trường lao động**, bao gồm các yếu tố như bụi, tiếng ồn và vi khí hậu. Kết quả cho thấy các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2025 là 516 người, giảm 19 người so với năm 2024.

Tổng thu nhập của người lao động tăng 12% so với năm 2024, bình quân 21 triệu đồng/người/tháng.

Công ty Pharmedic đã thực hiện nhiều chính sách an sinh phúc lợi hướng đến người lao động như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm



xã hội, BHYT, BHTN cho toàn thể người lao động, các chính sách ưu đãi cho lao động nữ nhân ngày 8/3, 20/10; thưởng cho người lao động nhân ngày thành lập công ty, ngày 27/2, v.v... Thực hiện đúng các nội dung trong thỏa ước lao động tập thể, các chế độ đãi ngộ đối với người lao động công tác xa nhà, ngoài ra thực hiện phong trào ủng hộ các công đoàn viên gặp khó khăn.

Nguồn nhân lực được đặt lên vị trí hàng đầu trong chiến lược Phát triển bền vững của Pharmedic. Để nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của mình, đặc biệt là đội ngũ quản lý, bán hàng và lao động chất xám trong ngành dược, Pharmedic phải đầu tư rất nhiều cho công tác đào tạo. Từ đó, không những phải tuyển dụng, thu hút nhân tài mà việc tránh để mất đi chi phí cơ hội do đào tạo và tái đào tạo, việc giữ chân người lao động cũng trở nên quan trọng tại Pharmedic. Nhận thức được vai trò của con người đối với doanh nghiệp, Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, đảm bảo những quyền và lợi ích của người lao động theo đúng đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước. Do vậy, các chính sách lương thưởng cho người lao động, phúc lợi và tạo ra một môi trường văn hóa tốt cho việc làm bền vững là cách thức để thu hút và giữ chân hữu hiệu nhất.

9. Trách nhiệm đối với cộng đồng

Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển của mình, công ty Pharmedic luôn đề cao tinh thần cùng chung tay vì sự phát triển cộng đồng với những hoạt động thiết thực có ích cho xã hội. Trong thời gian qua, công ty Pharmedic đã ủng hộ đồng bào khu vực miền núi phía Bắc; ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão số 10; Chi hỗ trợ gia đình khó khăn tại địa bàn Khu phố 1 và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Phường Đông Hưng Thuận; Tham gia chương trình "Nghĩa tình Đông Hưng Thuận"; Chi hỗ trợ khu phố tổ chức phát quà Tết Trung Thu năm 2025 cho trẻ Em nghèo tại Phường Đông Hưng Thuận; Tài trợ một số chương trình từ thiện cho các Trung tâm, bệnh viện bằng tiền và thuốc; Bên cạnh đó, công ty Pharmedic còn tài trợ các Hội nghị và góp sức thực hiện những chương trình chung sức vì sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường và tuyên truyền giáo dục y tế; Tài trợ học bổng cho sinh viên Khoa Dược Trường Đại học Y Dược.

Công ty Phát động phong trào thi đua, tăng cường sản xuất, sẵn sàng cung ứng đủ thuốc cho thị trường trong tình hình phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do dịch bệnh gây ra.

Kết quả hoạt động thực tế cho thấy, việc hỗ trợ cộng đồng không chỉ là sợi dây liên kết giữa nhà sản xuất với người sử dụng sản phẩm về mặt tinh thần mà nó còn mang lại lợi ích kinh tế không nhỏ do việc tin tưởng vào sản phẩm và uy tín của Công ty, và chính họ là những người mở rộng thêm những mối quan hệ mới cho công ty.



III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic định hướng tiếp tục phát triển bền vững trên cơ sở hài hòa giữa tăng trưởng kinh doanh, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Công ty tập trung nâng cao hiệu quả quản lý môi trường, tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị theo định hướng ESG.

Về môi trường, Công ty đặt mục tiêu kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát sinh chất thải, nâng cao hiệu quả vận hành các công trình xử lý hiện hữu và từng bước cải thiện các chỉ tiêu sử dụng năng lượng, nước và phát sinh chất thải theo hướng tiết kiệm và hiệu quả hơn. Các giải pháp trọng tâm bao gồm tối ưu hóa vận hành hệ thống HVAC, ứng dụng công nghệ nhằm giảm tiêu hao năng lượng, tăng cường tái sử dụng nước và nâng cao tỷ lệ tái chế chất thải.

Song song đó, Công ty định hướng xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá các chỉ tiêu môi trường theo hướng định lượng và so sánh theo thời gian, qua đó làm cơ sở cho việc thiết lập các mục tiêu cải thiện cụ thể trong trung và dài hạn.

Về quản trị, Công ty từng bước hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu ESG, tăng cường tích hợp các yếu tố môi trường và xã hội vào quá trình ra quyết định và quản lý rủi ro. Công ty cũng hướng tới nâng cao năng lực quản trị nội bộ, chuẩn hóa quy trình thu thập, tổng hợp và công bố thông tin nhằm đảm bảo tính minh bạch và nhất quán.

Về công bố thông tin, Công ty định hướng tiếp cận và áp dụng các tiêu chuẩn báo cáo quốc tế như GRI, đồng thời nâng cao chất lượng và phạm vi công bố thông tin phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhà đầu tư, cơ quan quản lý và các bên liên quan.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục chú trọng phát triển nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc an toàn, ổn định và bền vững, đồng thời duy trì các hoạt động hướng đến cộng đồng, góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội và uy tín thương hiệu.

Với định hướng trên, Công ty kỳ vọng không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông, người lao động và xã hội trong dài hạn.



PHARMEDIC
Sức khỏe & Niềm tin

PHẦN 7. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán được ban hành vào ngày 02/03/2026 và đăng tải trên website Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic theo đường dẫn: <http://www.pharmedic.com.vn/> vào mục “Quan hệ cổ đông”.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (Việt Values)
Công ty thành viên của JPA International
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	08 - 09
4. Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 – 38

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đề trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic, sau đây gọi tắt là “Công ty” (tên giao dịch là: Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company, tên viết tắt là: PHARMEDIC JSC).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 064075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 1997 và các giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thay đổi thứ 14 ngày 15 tháng 09 năm 2025.

Hiện công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mã chứng khoán : PMC

Vốn điều lệ : 93.325.730.000 đồng.

Cơ cấu vốn	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Vốn cổ phần thuộc Nhà Nước	40.543.090.000	43,44
Vốn cổ phần của các cổ đông khác	52.782.640.000	56,56
Cộng	93.325.730.000	100,00

2. Trụ sở hoạt động

▪ Trụ sở chính

Địa chỉ : 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) – 3920 0502

Fax : +84 (28) – 3920 0096

Mã số thuế : 0 3 0 0 4 8 3 0 3 7

▪ Thông tin về chi nhánh (chi nhánh hạch toán phụ thuộc)

Địa chỉ : Tầng 3, số 74B ngõ 116, phố Nhân Hòa, phường Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.

Điện thoại : +84 907 391 119

Mã số thuế : 0 3 0 0 4 8 3 0 3 7 – 0 0 1

▪ Nhà máy sản xuất

Địa chỉ : 1/67 đường Nguyễn Văn Quà, phường Đông Hưng Thuận, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm;
- In ấn chi tiết: In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu chi tiết: Sản xuất dược phẩm, dược liệu và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế. Gia công chế biến một số nguyên liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng chi tiết: Sản xuất vật tư, y tế;
- Sản xuất hóa chất cơ bản chi tiết: Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt vi khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu chi tiết: Liên doanh, liên kết với tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, vật tư y tế, mỹ phẩm;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng;
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu chi tiết: bán lẻ thực phẩm chức năng;
- Kiểm tra phân tích kỹ thuật chi tiết: dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.

4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và cho tới thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Lê Văn Thịnh	Chủ tịch	20/04/2024	-
Ông Lê Việt Hùng	Thành viên	20/04/2024	-
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên	20/04/2024	-
Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên	20/04/2024	-
Ông Nguyễn Chí Thành	Thành viên	20/04/2024	-
Bà Trần Đăng Khoa	Thành viên	20/04/2024	-
Ông Lê Anh Minh	Thành viên	20/04/2024	-

4.2 Ban Kiểm soát

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Trưởng ban	20/04/2024	-
Bà Phạm Thị Thùy Mỹ	Thành viên	20/04/2024	-
Bà Trần Thị Vân	Thành viên	20/04/2024	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Việt Hùng	Tổng Giám đốc	01/06/2024	-
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	14/06/2024	-
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	14/06/2024	01/01/2025
Ông Phan Xuân Phong	Phó Tổng Giám đốc	14/06/2024	-
Ông Nguyễn Chí Thành	Phó Tổng Giám đốc	14/06/2024	-
Bà Nguyễn Diệu Lê	Kế toán trưởng	14/06/2024	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Việt Hùng – Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được thể hiện trong Báo cáo tài chính tổng hợp từ trang 08 đến trang 38.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong giai đoạn tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính tổng hợp

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày cùng ngày của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

TM. Hội đồng quản trị



LÊ VĂN THỊNH

Chủ tịch Hội đồng quản trị





Số: 020301/26/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2026, từ trang 08 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 1512-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Lê Thị Diệu Hiền – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số 6307-2023-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		219.575.579.955	335.435.862.125
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	40.564.104.864	60.084.311.574
111	1. Tiền		40.564.104.864	14.084.311.574
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	46.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		500.000.000	141.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	500.000.000	141.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		66.222.733.916	62.795.373.353
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	34.720.871.572	42.266.982.055
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	31.775.158.531	18.531.049.059
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	781.298.114	3.042.130.164
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(1.054.594.301)	(1.044.787.925)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	103.930.108.712	71.119.358.870
141	1. Hàng tồn kho		103.930.108.712	71.119.358.870
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		8.358.632.463	436.818.328
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8.1	3.563.540.430	435.058.327
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		4.795.092.033	1.760.001
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		125.848.483.770	40.403.365.490
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		93.214.840.011	34.272.818.764
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	91.217.110.307	32.058.363.300
222	- Nguyên giá		289.180.699.098	223.840.742.602
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(197.963.588.791)	(191.782.379.302)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	1.997.729.704	2.214.455.464
228	- Nguyên giá		8.057.764.909	8.057.764.909
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6.060.035.205)	(5.843.309.445)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		2.418.130.548	68.689.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		2.418.130.548	68.689.000
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		30.215.513.211	6.061.857.726
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8.2	30.215.513.211	6.061.857.726
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		345.424.063.725	375.839.227.615

1281
ÔNG
NHIỆM
QUẢN VÀ
JẢN V
P. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C- NỢ PHẢI TRẢ		104.568.735.717	86.227.405.346
310	I. Nợ ngắn hạn		104.568.735.717	86.227.405.346
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	28.534.924.569	16.250.307.183
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	1.940.919.537	1.457.135.059
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	8.065.664.348	8.228.625.615
314	4. Phải trả người lao động	V.14	38.343.369.723	34.953.678.236
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	4.318.000.000	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	15.802.422.919	16.177.248.797
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17	181.005.840	-
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.18	7.382.428.781	9.160.410.456
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		240.855.328.008	289.611.822.269
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.19	240.855.328.008	289.611.822.269
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		93.325.730.000	93.325.730.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		93.325.730.000	93.325.730.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		972.972.000	972.972.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		93.250.277.906	93.250.277.906
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		53.306.348.102	102.062.842.363
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		340.988.541	50.736.211.444
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		52.965.359.561	51.326.630.919
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		345.424.063.725	375.839.227.615

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026.

Người lập biểu



TRẦN MẠNH HƯNG

Kế toán trưởng



NGUYỄN DIỆU LÊ

Tổng Giám Đốc



LÊ VIỆT HÙNG

·KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	547.608.342.011	498.360.089.687
02	2. Các khoản giảm trừ	VI.2	1.041.820.508	175.096.924
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		546.566.521.503	498.184.992.763
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	323.366.798.246	310.971.555.188
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		223.199.723.257	187.213.437.575
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	3.852.978.858	9.559.413.774
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	302.465.753	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		302.465.753	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.6	63.036.911.482	47.139.746.700
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	62.262.932.715	49.589.737.702
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		101.450.392.165	100.043.366.947
31	11. Thu nhập khác	VI.8	1.677.088.115	329.425.028
32	12. Chi phí khác	VI.9	127.993.893	60.019.608
40	13. Lợi nhuận khác		1.549.094.222	269.405.420
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		102.999.486.387	100.312.772.367
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	20.694.553.826	20.179.568.448
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		82.304.932.561	80.133.203.919
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.10	6.438	6.268
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.11	6.438	6.268

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026.

Người lập biểu



TRẦN MẠNH HƯNG

Kế toán trưởng



NGUYỄN DIỆU LÊ

Tổng Giám Đốc



LÊ VIỆT HÙNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		102.999.486.387	100.312.772.367
	2. Điều chỉnh các khoản		7.672.012.755	1.965.898.367
02	- Khấu hao tài sản cố định	V.9 & V.10	12.008.431.048	11.432.305.934
03	- Các khoản dự phòng	V.6	9.806.376	31.823.733
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(1.279.127)	(2.365.780)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(4.647.411.295)	(9.495.865.520)
06	- Chi phí lãi vay		302.465.753	-
08	3. Lợi nhuận doanh nghiệp trước thay đổi vốn lưu động		110.671.499.142	102.278.670.734
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(10.769.733.214)	(14.355.954.750)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(32.810.749.842)	(3.875.434.489)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		24.972.178.647	16.444.989.260
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(27.390.156.107)	(955.600.363)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(302.465.753)	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(19.714.450.555)	(21.420.968.142)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	V.16	(23.946.946.733)	(24.134.568.895)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		20.709.175.585	53.981.133.355
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(79.640.835.336)	(14.754.228.919)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1.201.846.128	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	VII.1	(111.500.000.000)	(365.500.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	VII.2	252.000.000.000	473.500.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		5.984.799.410	10.144.342.234
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		68.045.810.202	103.390.113.315
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.17	20.181.005.840	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.17	(20.000.000.000)	-
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.19	(108.457.477.464)	(110.541.570.326)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(108.276.471.624)	(110.541.570.326)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		(19.521.485.837)	46.829.676.344
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		60.084.311.574	13.252.269.450
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.279.127	2.365.780
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	40.564.104.864	60.084.311.574

Người lập biểu


TRẦN MẠNH HÙNG

Kế toán trưởng


NGUYỄN DIỆU LÊ

Tr. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

 Tổng Giám Đốc

 LÊ VIỆT HÙNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic là công ty cổ phần.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (tên giao dịch là: Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company, tên viết tắt là: PHARMEDIC JSC).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Liên doanh, liên kết với tổ chức và các cá nhân ở trong và ngoài nước gia công chế biến một số nguyên phụ liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);
- In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất, mua bán hoá chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp

Doanh thu năm nay tăng 9,88% so với năm trước do giá bán các mặt hàng tăng, tuy nhiên doanh thu hoạt động tài chính giảm đáng kể so với năm trước do Công ty đã tắt toán các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn. Ngoài ra, Công ty mở rộng quy mô kinh doanh (mở chi nhánh hoạt động tại Hà Nội) nên bước đầu chi phí hoạt động tăng so với năm trước. Từ các yếu tố trên đã dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay tăng 2,68% so với năm trước.

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 Công ty có 516 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 535 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo này được lập cho năm tài chính, từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Theo đó, bảng cân đối kế toán tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và các thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

- Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày khóa sổ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chủ yếu bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính và chi phí nhân công thực hiện.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30
+ Máy móc và thiết bị	06-10
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao từ 03 đến 05 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả người lao động và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả cho người lao động phản ánh các khoản phải trả và tình hình thanh toán các khoản phải trả cho người lao động về tiền công, tiền thưởng và các khoản khác thuộc về thu nhập của người lao động. Đơn vị trích lập quỹ lương theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 38/PMC-HĐQT ngày 01 tháng 08 năm 2014 về hệ số tính lương 56% trên Tổng doanh thu trừ (-) tổng chi phí chưa có lương.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.



11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bao gồm doanh thu bán hàng hóa (thực phẩm chức năng, mỹ phẩm,..) và doanh thu bán thành phẩm thuộc các loại:

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, Giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản lỗ tỉ giá hối đoái.

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.



17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi). Trường hợp không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán thì tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tiền gửi ngân hàng, tài sản thì tỷ giá đánh giá lại là tỷ giá mua vào tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 26.007 VND/USD (tỷ giá đầu năm là 25.251 VND/USD).
- Với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả thì tỷ giá đánh giá lại là tỷ giá bán ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 26.377 VND/USD (tỷ giá đầu năm là 25.551 VND/USD).

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

▪ Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

▪ Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính tổng hợp và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Gia trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (ĐVT: VND)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Mã số	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
1.1	Tiền mặt	562.362.624	461.275.850
1.2	Tiền gửi ngân hàng (*)	40.001.742.240	13.623.035.724
1.3	Tiền và các khoản tương đương tiền	-	46.000.000.000
Tổng cộng		40.564.104.864	60.084.311.574

(*) Trong đó, tiền gửi thanh toán tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với số tiền là 60.000.000 đồng đang được thế cầm cố cho khoản vay của Công ty tại ngân hàng (Thuyết minh V.17).

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Chi tiết gồm: (*)

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền gửi có kỳ hạn tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam	500.000.000	12.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại NH TMCP Công thương Việt Nam	-	70.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	-	47.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	-	11.500.000.000
Cộng	500.000.000	141.000.000.000

(*) Là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Là phải thu ngắn hạn chủ yếu về tiêu thụ thành phẩm dược phẩm.

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn các bên liên quan	11.096.100.378	19.876.415.247
- Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn và các chi nhánh	11.096.100.378	19.876.415.247
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	23.624.771.194	22.390.566.808
- Công ty CP Dược phẩm FPT Long Châu	3.278.225.700	2.691.150.948
- Các đối tượng khác	20.346.545.494	19.699.415.860
Cộng (*)	34.720.871.572	42.266.982.055

(*) Trong đó, nợ phải thu khó đòi là 1.032.617.646 đồng và nợ quá hạn, chậm thanh toán là 36.861.648 đồng.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Là khoản trả trước cho người bán ngắn hạn chủ yếu của việc mua nguyên liệu và mua thiết bị tài sản cho sản xuất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước ngắn hạn cho các bên liên quan	-	-
Trả trước ngắn hạn cho người bán khác	31.775.158.531	18.531.049.059
- Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Hòa Phát	7.202.744.607	1.816.702.815
- Công ty TNHH FPT IS	6.528.000.000	-
- Công ty TNHH Công nghệ Mika	4.305.230.784	-
- Các đối tượng khác	13.739.183.140	16.714.346.244
Cộng (*)	31.775.158.531	18.531.049.059

(*) Công ty không có các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi trong năm.

5. Phải thu ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	781.298.114	-	3.042.130.164	-
- Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.684.932	-	2.540.919.175	-
- Tạm ứng	328.399.862	-	280.886.696	-
- Phải thu khác	451.213.320	-	220.324.293	-
Cộng	781.298.114	-	3.042.130.164	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác				
- Công ty DOQ Pharma	673.833.638	-	673.833.638	-
- Công ty TNHH MTV Dược phẩm Vạn Phúc	40.083.100	-	55.084.401	-
- Công ty CP Dược và Vật tư y tế Kiên Giang	234.872.958	-	234.872.958	25.560.874
- Các đối tượng khác	120.689.598	14.884.993	185.187.634	78.629.832
Cộng	1.069.479.294	14.884.993	1.148.978.631	104.190.706

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.044.787.925)	(1.012.964.192)
Trích lập dự phòng	(50.663.804)	(31.823.733)
Hoàn nhập dự phòng	40.857.428	-
Số cuối năm	(1.054.594.301)	(1.044.787.925)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
7.1 Nguyên liệu, vật liệu	44.716.722.244	-	23.403.160.904	-
7.2 Công cụ, dụng cụ	687.319.418	-	806.516.468	-
7.3 Chi phí SXKD dở dang	26.835.397.670	-	10.191.552.710	-
7.4 Thành phẩm	30.627.748.911	-	34.228.423.181	-
7.5 Hàng hóa	1.062.920.469	-	2.489.705.607	-
Cộng	103.930.108.712	-	71.119.358.870	-

Nguyên liệu, vật liệu

Chủ yếu là nguyên vật liệu dùng cho sản xuất dược phẩm.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Là nguyên vật liệu sản xuất sản phẩm dở dang và vật liệu đưa đi gia công bao bì.

Thành phẩm

Chủ yếu là thành phẩm thuốc.

Hàng hóa

Chủ yếu là thực phẩm chức năng, thuốc các loại.

8. Chi phí trả trước**8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí bảo hiểm các loại	-	323.138.275
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.563.540.430	111.920.052
Cộng	3.563.540.430	435.058.327

Tình hình tăng, giảm chi phí trả trước ngắn hạn

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	435.058.327	453.285.915
Tăng trong năm	6.346.115.673	3.812.536.635
Phân bổ trong năm	(3.217.633.570)	(3.830.764.223)
Số dư cuối năm	3.563.540.430	435.058.327

8.2 Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa	24.941.153.194	3.489.595.679
- Chi phí trả trước dài hạn khác	5.274.360.017	2.572.262.047
Cộng	30.215.513.211	6.061.857.726

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn trong năm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	6.061.857.726	5.156.718.775
Tăng trong năm	38.256.396.131	4.912.182.709
Phân bổ trong năm	(14.102.740.646)	(4.007.043.758)
Số dư cuối năm	<u>30.215.513.211</u>	<u>6.061.857.726</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý và TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	32.966.082.017	160.971.788.350	24.581.109.782	5.321.762.453	223.840.742.602
2. Tăng trong năm	355.642.358	61.677.115.253	1.019.800.000	7.897.894.684	70.950.452.295
- Tăng do mua mới	355.642.358	61.677.115.253	1.019.800.000	7.897.894.684	70.950.452.295
3. Giảm trong năm	-	1.322.395.070	4.288.100.729	-	5.610.495.799
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.322.395.070	4.288.100.729	-	5.610.495.799
4. Số dư cuối năm	33.321.724.375	221.326.508.533	21.312.809.053	13.219.657.137	289.180.699.098
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	19.844.630.412	94.624.019.295	17.369.187.152	2.441.334.271	134.279.171.130
II. Giá trị hao mòn					
1. Số dư đầu năm	29.292.507.154	136.928.209.178	21.509.066.372	4.052.596.598	191.782.379.302
2. Tăng trong năm	670.241.189	9.358.657.244	1.002.007.061	760.799.794	11.791.705.288
- Khấu hao trong năm	670.241.189	9.358.657.244	1.002.007.061	760.799.794	11.791.705.288
3. Giảm trong năm	-	1.322.395.070	4.288.100.729	-	5.610.495.799
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.322.395.070	4.288.100.729	-	5.610.495.799
4. Số dư cuối năm	29.962.748.343	144.964.471.352	18.222.972.704	4.813.396.392	197.963.588.791
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	3.673.574.863	24.043.579.172	3.072.043.410	1.269.165.855	32.058.363.300
2. Tại ngày cuối năm	3.358.976.032	76.362.037.181	3.089.836.349	8.406.260.745	91.217.110.307

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

10. Tài sản cố định vô hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình như sau:

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm kế toán	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
1. Số đầu năm	2.916.105.767	3.849.899.609	1.291.759.533	8.057.764.909
2. Tăng trong năm	-	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số cuối năm	2.916.105.767	3.849.899.609	1.291.759.533	8.057.764.909
<i>Trong đó: Tài sản đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng</i>	-	2.629.649.609	1.258.426.200	3.888.075.809
II. Giá trị hao mòn				
1. Số đầu năm	874.831.725	3.687.829.297	1.280.648.423	5.843.309.445
2. Tăng trong năm	58.322.115	150.070.312	8.333.333	216.725.760
- Khấu hao trong năm	58.322.115	150.070.312	8.333.333	216.725.760
3. Giảm trong năm	-	-	-	-
4. Số cuối năm	933.153.840	3.837.899.609	1.288.981.756	6.060.035.205
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm	2.041.274.042	162.070.312	11.111.110	2.214.455.464
2. Tại ngày cuối năm	1.982.951.927	12.000.000	2.777.777	1.997.729.704

(*) Là giá trị quyền sử dụng đất của lô đất có diện tích 591,5 m², thời hạn sử dụng 50 năm, tọa lạc tại phường Đông Hưng Thuận, Tp. Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 830648 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2009.

11. Phải trả cho người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn cho các bên liên quan	-	-
Phải trả cho người bán ngắn hạn khác	28.534.924.569	16.250.307.183
- Công ty CP Tân Phú Sài Gòn	3.968.523.007	-
- Công ty CP Bao Bi ATP	3.425.621.760	397.977.840
- Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn	2.271.961.944	1.478.866.032
- Công ty TNHH SX Nhựa TM DV Toàn Thịnh	2.058.589.620	1.156.053.600
- Các đối tượng khác	16.810.228.238	15.094.253.583
Cộng	28.534.924.569	16.250.307.183

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

12. Người mua trả tiền trước

Là khoản tiền ứng trước của khách hàng mua thành phẩm dược phẩm.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	457.094.831	-	6.000.932.838	(6.458.027.669)	-	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.921.141.736	(1.921.141.736)	-	-
- Thuế TNDN	6.579.568.447	-	20.694.553.826	(19.714.450.555)	7.559.671.718	-
- Thuế TNCN	1.191.637.617	-	5.360.649.259	(6.046.616.806)	505.670.070	-
- Thuế tài nguyên	324.720	-	3.579.840	(3.582.000)	322.560	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	4.173.312.803	(4.173.312.803)	-	-
- Thuế khác	-	-	100.743.783	(100.743.783)	-	-
Cộng	8.228.625.615	-	38.254.914.085	(38.417.875.352)	8.065.664.348	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thuế suất thuế GTGT tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa, nguyên liệu là dược phẩm 5%
- Thuế suất thuế GTGT tiêu thụ phế liệu, thanh lý tài sản cố định và các mặt hàng khác không phải là dược phẩm 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	102.999.486.387	100.312.772.367
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	298.872.200	585.069.868
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	103.298.358.587	100.897.842.235
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	20.659.671.718	20.179.568.448
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước (*)	34.882.108	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	20.694.553.826	20.179.568.448

(*) Theo quyết định số 4412/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thuế nhà đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	35.720.697.971	32.499.477.255
Tiền ăn giữa ca	2.224.997.252	2.056.453.481
Các khoản khác cho CBCNV	397.674.500	397.747.500
Cộng	<u>38.343.369.723</u>	<u>34.953.678.236</u>

Đơn vị trích lập quỹ lương theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 38/PMC-HĐQT ngày 01 tháng 8 năm 2014 về hệ số tính lương 56% trên Tổng doanh thu trừ (-) tổng chi phí chưa có lương.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản thưởng khách hàng đạt doanh số theo chính sách kinh doanh của Công ty.

16. Các khoản phải trả ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	15.802.422.919	16.177.248.797
- BHXH, BHYT, BHTN, Kinh phí Công đoàn	-	-
- Nhận ký quỹ, ký cược	351.000.000	928.100.000
- Cổ tức phải trả	15.240.981.474	14.805.997.174
- Các đối tượng khác	210.441.445	443.151.623
Cộng	<u>15.802.422.919</u>	<u>16.177.248.797</u>

17. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) - Chi nhánh TP.HCM theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 25.300017195/2025-HĐCVHM/NHCT900-PMC ngày 25/11/2025. Mục đích vay: thanh toán tiền hàng phục vụ hoạt động SXKD. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là tiền trên tài khoản thanh toán tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với số tiền là 60.000.000 đồng (Thuyết minh V.1).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tình hình biến động các khoản vay và nợ dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Tiền vay phát sinh	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng	-	20.181.005.840	(20.000.000.000)	181.005.840
Cộng	-	20.181.005.840	(20.000.000.000)	181.005.840

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận (*)	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	5.505.848.319	12.316.980.588	(10.850.466.251)	6.972.362.656
Quỹ phúc lợi	3.080.752.372	5.748.324.274	(9.376.704.132)	(547.627.486)
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	573.809.765	4.103.660.196	(3.719.776.350)	957.693.611
Cộng	9.160.410.456	22.168.965.058	(23.946.946.733)	7.382.428.781

(*) Trong đó, quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành năm 2025 Công ty đang tạm trích 90% so với tỷ lệ kế hoạch 2025.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
A	1	2	3	4	5
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024					
Tại ngày 01/01/2024	93.325.730.000	972.972.000	194.975.323.606	53.922.867.745	343.196.893.351
- Tăng trong năm	-	-	-	181.858.249.619	181.858.249.619
+ Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	80.133.203.919	80.133.203.919
+ Tăng từ hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	101.725.045.700	101.725.045.700
- Giảm trong năm	-	-	(101.725.045.700)	(133.718.275.001)	(235.443.320.701)
+ Trích lập các quỹ	-	-	-	(21.727.399.001)	(21.727.399.001)
+ Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	(101.725.045.700)	-	(101.725.045.700)
+ Chia cổ tức	-	-	-	(111.990.876.000)	(111.990.876.000)
Tại ngày 31/12/2024	93.325.730.000	972.972.000	93.250.277.906	102.062.842.363	289.611.822.269
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025					
Tại ngày 01/01/2025	93.325.730.000	972.972.000	93.250.277.906	102.062.842.363	289.611.822.269
- Tăng trong năm	-	-	-	82.304.932.561	82.304.932.561
+ Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	82.304.932.561	82.304.932.561
- Giảm trong năm	-	-	-	(131.061.426.822)	(131.061.426.822)
+ Trích lập các quỹ	-	-	-	(22.168.965.058)	(22.168.965.058)
+ Chia cổ tức	-	-	-	(108.892.461.764)	(108.892.461.764)
Tại ngày 31/12/2025	93.325.730.000	972.972.000	93.250.277.906	53.306.348.102	240.855.328.008

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của cổ đông nhà nước (Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn)	43,44	40.543.090.000	40.543.090.000
- Quỹ đầu tư Hạ tầng PVI (Quỹ PIF)	21,64	20.195.687.972	-
- Vốn góp của cổ đông khác	34,92	32.586.952.028	52.782.640.000
Cộng	100,00	93.325.730.000	93.325.730.000

19c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	93.325.730.000	93.325.730.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	93.325.730.000	93.325.730.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối năm 2024	99.559.888.764	60.661.724.500
- Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối năm 2025	9.332.573.000	51.329.151.500
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi	(108.457.477.464)	(110.541.570.326)

19d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	9.332.573	9.332.573
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.332.573	9.332.573
+ Cổ phiếu phổ thông	9.332.573	9.332.573
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu quỹ bán ra	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.332.573	9.332.573
+ Cổ phiếu phổ thông	9.332.573	9.332.573
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/1 cổ phiếu)	10.000	10.000

19e. Chi tiết lợi nhuận đã phân phối

• Công ty đã phân phối lợi nhuận còn lại năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 37/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 19/04/2025 và phân phối lợi nhuận hoàn nhập từ quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 98/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 11/11/2024 như sau:

- Chia cổ tức cho các cổ đông	:	99.559.888.764
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	2.161.965.058

Cộng 101.721.853.822

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

- Công ty tạm phân phối lợi nhuận năm 2025: Tam chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 37/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 19/04/2025, tạm trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thù lao HĐQT 90% so với tỷ lệ kế hoạch năm 2025. (Tỷ lệ trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thù lao HĐQT kế hoạch năm 2025 là 24,31%).

- Chia cổ tức cho các cổ đông	:	9.332.573.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thù lao HĐQT	:	20.007.000.000
Cộng		29.339.573.000

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp**20a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.548,58	1.608,28

20b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Dược phẩm Khang Nhân	175.838.789	175.838.789
Công ty CP Dược phẩm Bạc Liêu	173.755.550	173.755.550
Công ty Cổ phần Dược phẩm ADMK	153.157.961	153.157.961
Công ty TNHH MTV Apharco	138.344.268	138.344.268
Công ty CP Dược phẩm Bạc Liêu ADMK-CN Tây Ninh	124.771.171	124.771.171
Công ty TNHH BVĐK Anh Minh	18.777.668	18.777.668
Công ty TNHH Đa Khoa Phước Sơn	4.574.010	4.574.010
Công ty TNHH Nhà nước MTV Dược – Vật tư Y tế Quảng Ngãi	27.489.442	27.489.442
Công ty TNHH Dược phẩm Quang Trung	16.869.797	16.869.797
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Net Vạn Phúc	14.274.887	14.274.887
Cộng	847.853.543	847.853.543

20c. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê đất tối thiểu phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn (*) như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	4.629.778.156	4.629.778.156
Từ 1 năm đến 5 năm	23.148.890.778	23.148.890.778
Từ 5 năm	124.195.564.063	128.825.342.219
Cộng	151.974.232.997	156.604.011.153

(*) Là khoản tiền thuê đất của Nhà nước tại địa chỉ 367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, thời gian thuê đến ngày 26/10/2058 theo hợp đồng thuê đất số 547/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 20/01/2009, địa chỉ 167 Đông Hưng Thuận B, quận 12, thời gian thuê đến 30/09/2058 theo hợp đồng số 9837/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 01/12/2008.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP (ĐVT: VND)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.1 Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán thành phẩm	539.452.265.166	490.425.795.167
- Doanh thu bán hàng hóa	8.156.076.845	7.934.294.520
Tổng cộng	547.608.342.011	498.360.089.687

1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán thành phẩm	54.671.628.142	65.951.014.383
Tổng cộng	54.671.628.142	65.951.014.383

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Thành phẩm bán bị trả lại, chiết khấu thương mại	1.041.820.508	175.096.924
Tổng cộng	1.041.820.508	175.096.924

3. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn thành phẩm	317.884.130.946	304.993.181.044
- Giá vốn hàng hóa	5.482.667.300	5.978.374.144
Tổng cộng	323.366.798.246	310.971.555.188

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.802.561.359	9.528.742.232
- Lãi tiền gửi không kỳ hạn	49.138.372	28.305.762
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.279.127	2.365.780
Tổng cộng	3.852.978.858	9.559.413.774

5. Chi phí tài chính

Toàn bộ là chi phí lãi vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

6. Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên bán hàng	31.475.299.608	29.642.771.465
- Chi phí vật liệu, công cụ quản lý	1.319.854.305	928.698.377
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.064.778.971	1.028.715.413
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.675.749.739	1.506.251.584
- Chi phí bằng tiền khác	23.501.228.859	14.033.309.861
Tổng cộng	<u>63.036.911.482</u>	<u>47.139.746.700</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên quản lý	32.284.318.841	30.858.412.767
- Chi phí vật liệu, công cụ quản lý	772.698.840	712.385.971
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	314.655.621	432.599.088
- Thuế, phí và lệ phí	4.179.812.803	3.156.221.134
- Trích dự phòng (+)/Hoàn nhập dự phòng (-)	9.806.376	31.823.733
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.869.027.559	6.099.343.356
- Chi phí bằng tiền khác	13.832.612.675	8.298.951.653
Tổng cộng	<u>62.262.932.715</u>	<u>49.589.737.702</u>

8. Thu nhập khác

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Nhượng bán nguyên phụ liệu	23.662.514	31.855.500
- Thanh lý tài sản cố định	1.201.846.128	-
- Thu nhập khác	451.579.473	297.569.528
Tổng cộng	<u>1.677.088.115</u>	<u>329.425.028</u>

9. Chi phí khác

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhượng bán nguyên vật liệu	22.820.802	24.652.340
- Chi phí khác	105.173.091	35.367.268
Tổng cộng	<u>127.993.893</u>	<u>60.019.608</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	82.304.932.561	80.133.203.919
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(22.222.331.791)	(21.635.965.058)
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(22.222.331.791)	(21.635.965.058)
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	60.082.600.770	58.497.238.861
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.332.573	9.332.573
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	6.438	6.268

(*) Số quỹ khen thưởng, phúc lợi Năm nay là số tạm tính, tương ứng với tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thù lao HĐQT năm 2024 là 27% lợi nhuận sau thuế. Số này có thể sẽ thay đổi và điều chỉnh khi có quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty.

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	82.304.932.561	80.133.203.919
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	(22.222.331.791)	(21.635.965.058)
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm (*)	(22.222.331.791)	(21.635.965.058)
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	60.082.600.770	58.497.238.861
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu (cp)	9.332.573	9.332.573
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	6.438	6.268

(*) Số quỹ khen thưởng, phúc lợi Năm nay là số tạm tính, tương ứng với tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thù lao HĐQT năm 2024 là 27% lợi nhuận sau thuế. Số này có thể sẽ thay đổi và điều chỉnh khi có quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

12. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	222.328.438.075	221.894.264.210
- Chi phí nhân công	144.857.277.927	134.666.962.541
- Chi phí công cụ, dụng cụ	3.029.779.821	1.744.982.439
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.008.431.048	11.432.305.934
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.907.445.738	19.630.628.991
- Chi phí bằng tiền khác	44.802.252.636	27.404.317.404
Tổng cộng	<u>459.933.625.245</u>	<u>416.773.461.519</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (ĐVT: VND)

1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	(111.500.000.000)	(365.500.000.000)
Cộng	<u>(111.500.000.000)</u>	<u>(365.500.000.000)</u>

2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	252.000.000.000	473.500.000.000
Cộng	<u>252.000.000.000</u>	<u>473.500.000.000</u>

VIII. THÔNG TIN KHÁC (ĐVT: VND)

1. Tài sản tiềm tàng

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính tổng hợp cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

3. Giao dịch với các bên liên quan

3a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Văn Thịnh	Chủ tịch HĐQT	740.800.000	383.200.000
Ông Lê Việt Hùng	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc	1.855.322.000	955.669.073
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	1.499.142.000	1.157.431.324
Ông Nguyễn Huy Cường	Thành viên HĐQT	367.800.000	483.422.222
Bà Trần Đăng Khoa	Thành viên HĐQT	365.800.000	174.200.000
Ông Nguyễn Chí Thành	Phó chủ tịch HĐQT	411.800.000	200.200.000
Ông Lê Anh Minh	Thành viên HĐQT	346.800.000	172.200.000
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	1.137.929.000	896.935.408
Ông Nguyễn Chí Thành	Phó Tổng Giám đốc	1.026.529.000	761.729.638
Bà Nguyễn Diệu Lê	Kế toán trưởng	603.692.000	623.312.132
Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Trưởng BKS (bổ nhiệm ngày 20/04/2024)	275.800.000	132.200.000
Bà Trần Thị Vân	Thành viên BKS (bổ nhiệm ngày 20/04/2024)	247.300.000	120.200.000
Bà Nguyễn Thị Thủy Mỹ	Thành viên BKS (bổ nhiệm ngày 20/04/2024)	247.300.000	366.288.888
Ông Trần Việt Trung	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc (miễn nhiệm ngày 01/06/2024)	-	954.456.000
Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 20/04/2024)	-	214.722.222
Ông Trần Đức Thăng	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm 20/04/2024)	-	338.444.444
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm 01/01/2025)	-	980.127.570
Ông Lê Hữu Hùng	Trưởng BKS (miễn nhiệm ngày 20/04/2024)	-	327.611.111
Ông Nguyễn Thế Phong	Thành viên BKS (miễn nhiệm ngày 20/04/2024)	-	286.088.889
Cộng		9.126.014.000	9.528.438.921

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Cổ tức nhận trong năm của các thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Phan Xuân Phong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	270.534.248	245.771.600
Ông Trà Quang Trinh	Phó Tổng Giám đốc	236.860.400	215.180.000
Ông Trần Việt Trung	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc (miễn nhiệm ngày 01/06/2024)	-	39.071.600
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm 01/01/2025)	-	42.400.000
Cộng		507.394.648	542.423.200

3b. Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	Cổ đông lớn nhất với tỷ lệ góp vốn vào Công ty là 43,44%
Quỹ đầu tư Hạ tầng PVI (Quỹ PIF)	Cổ đông lớn sở hữu 21,64% từ ngày 15/08/2025
Ông Vũ Hoàng Việt	Cổ đông lớn sở hữu 5,03%
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Không còn là cổ đông lớn từ ngày 15/08/2025

Giao dịch với các bên liên quan với Công ty

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn và các chi nhánh		
- Ứng trước tiền mua nguyên vật liệu	20.000.000.000	20.000.000.000
- Thu hoàn tiền ứng trước mua nguyên vật liệu	20.000.000.000	20.000.000.000
- Doanh thu bán thành phẩm (*)	54.256.336.786	65.951.014.383
- Thu tiền bán thành phẩm	63.036.651.655	63.419.875.000
- Chia trả cổ tức	47.305.677.412	48.651.708.000
(*) Giá bán các sản phẩm bao gồm thuế giá trị gia tăng.		
Quỹ đầu tư Hạ tầng PVI (Quỹ PIF)		
- Chia trả cổ tức	9.833.360.000	-
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội		
- Phí tư vấn quản trị công ty	73.040.000	-
- Chia cổ tức	9.263.286.400	14.439.828.800
Ông Vũ Hoàng Việt		
- Chia cổ tức	2.283.092.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

3c. Số dư với bên liên quan

Xem thuyết minh tại mục V.3 – Phải thu khách hàng.

4. Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Kinh doanh hàng hóa.
- Kinh doanh thành phẩm.

	Kinh doanh hàng hóa	Kinh doanh thành phẩm	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần	8.156.076.845	538.410.444.658	546.566.521.503
Giá vốn hàng bán	5.482.667.300	317.884.130.946	323.366.798.246
Lãi gộp	2.673.409.545	220.526.313.712	223.199.723.257
Năm trước			
Doanh thu thuần	7.934.294.520	490.250.698.243	498.184.992.763
Giá vốn hàng bán	5.978.374.144	304.993.181.044	310.971.555.188
Lãi gộp	1.955.920.376	185.257.517.199	187.213.437.575

Khu vực địa lý

Doanh thu phần lớn được thực hiện tại Việt Nam.

5. Tài sản đảm bảo

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2025.

6. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc năm tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu



TRẦN MẠNH HÙNG

Kế toán trưởng



NGUYỄN DIỆU LÊ

Tổng Giám đốc



LÊ VIỆT HÙNG